CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ (C&T)

(Giấy CNĐKKD số 4103001488 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 04/03/2003, thay đổi lần 4 ngày 13/11/2007)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TẠI SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh vật tư
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
Số lượng niêm yết:	8.000.000 cổ phiếu

Tổng giá trị niêm yết (theo mệnh giá): 80.000.000.000 đồng (Tám mươi tỷ đồng).

❖ **TỔ CHỨC KIỂM TOÁN**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)

Trụ sở chính: 229 Đồng Khởi, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: (08-8) 8 272 295 Fax: (84-8) 8 272 300

❖ **TỔ CHỨC TƯ VẤN**

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Trụ sở chính: Số 8 Lê Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội.

ĐT: (84-4) 928 8888 Fax: (84-4) 928 9888

MỤC LỤC

I. NHÂN TỐ RỦI RO 1

1. Rủi ro về kinh tế. 1
2. Rủi ro tỷ giá hối đoái. 1
3. Rủi ro về tài chính. 1
4. Rủi ro về pháp luật. 1
5. Rủi ro khác. 2

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH 2

III. CÁC KHÁI NIỆM 2

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT 3

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển 3
2. Cơ cấu tổ chức Công ty 6
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty 11
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Cơ cấu cổ đông .. 13
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức niêm yết, những công ty mà tổ chức niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối; những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức niêm yết 13
6. Hoạt động kinh doanh 15
   - 6.1 Sản phẩm, dịch vụ của C&T 15
   - 6.2 Doanh thu, chi phí và lợi nhuận của từng nhóm sản phẩm dịch vụ 19
   - 6.3 Nguyên vật liệu 20
   - 6.4 Chi phí sản xuất 20
   - 6.5 Trình độ công nghệ 21
   - 6.6 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới 22
   - 6.7 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm dịch vụ 23
   - 6.8 Hoạt động Marketing 24
   - 6.9 Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền 24
   - 6.10 Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết. 24
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm gần nhất 25
   - 7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động SXKD của công ty trong hai năm gần nhất 25
   - 7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo 26
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành 28

9. Chính sách đối với người lao động 32
10. Chính sách cổ tức 35
11. Tình hình hoạt động tài chính 35
12. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng 38
12.1 Thành viên HĐQT 38
12.2 Ban Kiểm soát 44
12.3 Ban Tổng Giám đốc 48
12.4 Kế toán trưởng 51
13. Tài sản 52
14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo 53
15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức 54
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết. 54
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết 54
V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT 54
VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT 56
1. Tổ chức tư vấn niêm yết 56
2. Tổ chức kiểm toán 56
VII. PHỤ LỤC 56

I. NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế.

Hoạt động chính của Công ty là kinh doanh xuất nhập khẩu, kinh doanh bất động sản và đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng. Các hoạt động này gắn liền với tình hình phát triển kinh tế của Việt Nam. Trong những năm gần đây, Việt Nam duy trì được tốc độ tăng trưởng kinh tế cao so với các nước trong khu vực, chỉ sau Trung Quốc. Tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2004 là 7,7%, năm 2005 là 8,4% và năm 2006 là 8,17%, năm 2007 được dự đoán là sẽ đạt mức khoảng 8,5%. Chính phủ Việt Nam đã có những chính sách tích cực như kêu gọi vốn đầu tư nước ngoài, cải cách hành chính,… thúc đẩy tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế và thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài. Năm 2006, mức đầu tư nước ngoài vào Việt Nam đạt mức kỷ lục là 7,48 tỉ USD. Các dự án đầu tư có vốn nước ngoài tăng, trong đó có nhiều dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng. Nền kinh tế phát triển, thu nhập của người dân được cải thiện đáng kể, nhu cầu về nhà ở cũng tăng cao. Do đó, Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh vật tư có nhiều cơ hội để phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của mình.

Trường hợp nền kinh tế lâm vào khủng hoảng thì hoạt động của Công ty cũng như toàn bộ các doanh nghiệp khác của nền kinh tế sẽ bị ảnh hưởng.

Hiện nay, nền kinh tế Việt Nam đang tăng trưởng với tốc độ khả quan, vì vậy, rủi ro về kinh tế đối với C&T là không cao.

2. Rủi ro tỷ giá hối đoái.

Trong hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu, Công ty luôn có nguồn thu hoặc chi bằng ngoại tệ và đồng Việt Nam. Vì vậy, mọi thay đổi trong tỷ giá hối đoái giữa đồng Việt Nam và tiền tệ các nước mà C&T tham gia kinh doanh đều ảnh hưởng trực tiếp tới doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

3. Rủi ro về tài chính.

Trong hoạt động xuất nhập khẩu cũng như kinh doanh nội địa, Công ty có chính sách tín dụng cho khách hàng. Việc cho khách hàng thanh toán sau được cân nhắc dựa trên tình hình tài chính và uy tín trong quá trình thanh toán của đối tác, khách hàng vi phạm sẽ phải trả lãi suất trả chậm nên Công ty hạn chế đến mức thấp nhất những thiệt hại phát sinh trong quá trình thực hiện.

Ngoài ra, đặc điểm của hoạt động xây dựng cơ sở hạ tầng và bất động sản cần vốn lưu động lớn trong khi nguồn vốn tự có còn hạn chế nên Công ty sử dụng vốn vay khá nhiều, kết quả kinh doanh của Công ty bị ảnh hưởng do chi phí tài chính lớn. Vì vậy, Công ty đã có kế hoạch tăng vốn điều lệ để tăng nguồn bổ sung vốn lưu động và tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh.

4. Rủi ro về pháp luật.

Là Công ty cổ phần hoá từ doanh nghiệp Nhà nước, hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh vật tư chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về Công ty cổ phần, chứng khoán và thị trường chứng khoán. Luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi đó ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp và khi đó sẽ ảnh hưởng đến giá cổ phiếu của Công ty.

5. Rủi ro khác.

Các rủi ro khác như thiên tai, địch hoạ, hỏa hoạn.v.v... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết

Bà **Đỗ Thị Ngọc Bình** Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Ông **Phạm Anh Tuấn** Chức vụ: Tổng Giám Đốc

Bà **Nguyễn Thị Thanh Hương** Chức vụ: Kế toán trưởng

Ông **Phan Trung Huy** Chức vụ: Trưởng ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn

Đại diện tổ chức tư vấn:

Ông **Nguyễn Quang Vinh**

Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Ông **Võ Hữu Tuấn**

Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh TP. HCM – Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty Cổ phần Chứng kháon Bảo Việt tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh vật tư. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh vật tư cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

- Công ty: Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Vật tư
- C&T: Tên viết tắt của Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Vật tư
- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông

- HĐQT: Hội đồng quản trị
- CNĐKKD: Chứng nhận đăng ký kinh doanh
- TGĐ: Tổng Giám đốc
- BHXH: Bảo hiểm xã hội
- BHYT: Bảo hiểm y tế
- VLXD: Vật liệu xây dựng
- XNK: Xuất nhập khẩu
- SXKD: Sản xuất kinh doanh

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Vật tư tiền thân là Xí nghiệp Cung ứng Vận tải thành lập ngày 25/05/1976, trực thuộc Tổng Công ty Xây dựng số 1. Cho đến nay, Công ty đã có hơn 30 năm kinh nghiệm hoạt động trong ngành xây dựng.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã đạt được nhiều thành tích nổi bật như được Chủ tịch nước trao tặng Huân chương lao động vì thành tích tham gia xây dựng nhiều công trình trọng điểm và được Bộ Xây dựng tặng danh hiệu thi đua xuất sắc ngành xây dựng 10 năm liền trong giai đoạn 1990-2000, Huân chương lao động hạng 1-2-3, ... Với tổ chức và nhiệm vụ mới, từ năm 1993 Công ty đã tập trung tăng cường đội ngũ cán bộ kỹ thuật, đầu tư thiết bị mới trong xây dựng, sản xuất vật liệu xây dựng và mở rộng thị trường xuất nhập khẩu.

- Ngày 26/05/1981, Bộ Xây dựng ra Quyết định chuyển Xí nghiệp Cung ứng vận tải thành Công ty Cung ứng Vật tư Vận tải.
- Ngày 24/02/1990, Bộ Xây dựng bổ sung thêm chức năng nhận thầu xây dựng và đổi tên Công ty thành Công ty Xây dựng & Cung ứng Vật tư.
- Ngày 18/03/1993, Công ty đổi tên thành Công ty Xây dựng và Kinh doanh vật tư.
- Ngày 15/01/2003, Công ty thực hiện cổ phần hoá và chuyển thành Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Vật tư (C&T) với vốn điều lệ ban đầu là 20 tỷ đồng.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã trải qua các lần tăng vốn như sau:

- Năm 2005, Công ty tăng vốn lên 36 tỷ đồng.
- Năm 2006, Công ty thực hiện phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu lên 46 tỷ đồng.
- Năm 2007, Công ty phát hành thêm 3.400.000 cổ phiếu tăng vốn lên 80 tỷ đồng.

Các lĩnh vực hoạt động của Công ty hiện nay:

❖ ***Lĩnh vực xây dựng***

C&T có lực lượng kỹ sư giàu kinh nghiệm và trên 2.000 công nhân lành nghề được khách hàng đánh giá cao. Từ năm 1998, Công ty đã tăng cường đầu tư trang thiết bị thi công, đặc biệt là các thiết bị áp dụng công nghệ mới như thiết bị thi công đóng cừ ván bê tông cốt thép dự ứng lực, thiết bị thi công cừ bản Vinyl và Composite, thiết bị gầu đào thi công tường chắn vách đứng và thiết bị thi công đường.

Với năng lực thi công thường xuyên được bổ sung và đổi mới, C&T đã trở thành một đơn vị mạnh trong lĩnh vực thi công xây dựng hạ tầng.

❖ ***Lĩnh vực Kinh doanh vật liệu xây dựng và xuất nhập khẩu***

Với đội ngũ cán bộ giỏi về nghiệp vụ ngoại thương, trong những năm qua, Công ty đã tạo được uy tín với khách hàng trong việc thực hiện dịch vụ xuất nhập khẩu uỷ thác, đã trúng thầu cung ứng vật tư thiết bị nhập khẩu cho nhiều dự án lớn và cung ứng các loại nguyên liệu cho một số nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng trong nước như clinke, phôi thép, ...

Từ năm 2000, Công ty bắt đầu triển khai phương án xuất khẩu các loại vật liệu xây dựng, trang trí nội thất, hàng gốm sứ, thủ công mỹ nghệ, mây tre lá,...

Và bắt đầu từ năm 2003, Công ty mở rộng thị trường xuất khẩu bằng việc mở các văn phòng đại diện ở nước ngoài (Ukraine, Trung Quốc) và hiện nay Công ty đang xúc tiến thương mại tại thị trường Mỹ, Angola.

❖ ***Lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng và công nghiệp***

Công ty đã hoạt động nhiều năm trong lĩnh vực Khai thác và sản xuất đá xây dựng. Hiện nay, C&T đang sản xuất và khai thác các sản phẩm vật liệu xây dựng và công nghiệp sau:

- Đá xây dựng các loại,
- Cát xây dựng và cát dung cho sản xuất bê tông cao cấp,
- Cọc ván bêtông cốt thép dự ứng lực và các sản phẩm bêtông cốt thép dự ứng lực khác như: cống tròn ly tâm, cống hộp, dầm cầu, ...

❖ ***Lĩnh vực Đầu tư***

Từ năm 2002, Công ty C&T đã và đang thực hiện nhiều dự án đầu tư xây dựng công trình, đặc biệt trong lĩnh vực địa ốc và sản xuất công nghiệp. Nhiều dự án đang được đưa vào khai thác rất thành công.

Các dự án tiêu biểu C&T đang và sẽ triển khai trong thời gian tới:

- Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới thành phố Rạch Giá - khu vực 2 với diện tích 12 hecta.
- Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Thị xã Hà Tiên (Kiên Giang) (100 hecta).
- Nhà máy sản xuất bao bì PP C&T tại TP. Nikolaiev, nước Cộng hoà Ukraine.
- Nhà máy sản xuất Bê tông cốt thép dự ứng lực ở Long An (liên doanh với tập đoàn PS.Mitsubishi của Nhật Bản).
- Dự án Tổ hợp cao ốc C&T-Plaza tại phường An Phú, Quận 2, TP. HCM.

- Các dự án đầu tư phục vụ du lịch tại Khu đô thị mới Hà Tiên (Kiên Giang) như: bệnh viện du lịch và điều dưỡng Hà Tiên, khu nghỉ mát ven biển Hà Tiên Resort, bến tàu và nhà hàng du lịch biển,...

Tổng quan về Công ty

- Tên đầy đủ: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ
  Tên viết tắt: CÔNG TY C&T
  Tên giao dịch: CONSTRUCTION AND MATERIALS TRADING JOINT STOCK COMPANY
- Địa chỉ: 9-19 (lầu 6) Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.
- Logo: C&T
- Điện thoại: (08) 8295 604 - 8295 488 Fax: (08) 8211 096 - 8299 188
- E - mail: cntvn@hcm.vnn.vn Website: www.cnt.com.vn
- Giấy phép đăng ký kinh doanh số 4103001488 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 04 tháng 03 năm 2003, thay đổi lần thứ 4 ngày 13 tháng 11 năm 2007.
- Vốn điều lệ hiện tại: 80.000.000.000 đồng (Tám mươi tỷ đồng).
- **Lĩnh vực hoạt động, ngành nghề kinh doanh:**
  - Kinh doanh vật tư, vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất, chất phụ gia bêtông, nguyên vật liệu cho sản xuất vật liệu xây dựng và hàng trang trí nội thất, thiết bị máy móc, phương tiện vận tải phục vụ thi công, hàng tiểu thủ công nghiệp.
  - Xây dựng các công trình công nghiệp, giao thông, thuỷ lợi, dân dụng, đường dây, trạm biến áp và các công trình xây dựng khác.
  - Đầu tư kinh doanh nhà, xe máy, thiết bị phụ tùng và phương tiện vận tải, hàng điện tử, gốm sứ, sản phẩm nhựa, cao su, nông sản phẩm, thực phẩm.
  - Dịch vụ giao nhận và vận chuyển hàng hoá, kho bãi (không được sản xuất vật liệu xây dựng, nhựa, cao su, chế biến thực phẩm tươi sống trong khu dân cư tập trung ở TP. HCM).
  - Mua bán thiết bị viễn thông, điện thoại di động, máy vi tính và linh kiện, giấy và phụ liệu ngành giấy, hoá chất (trừ hoá chất có tính độc hại mạnh), thiết bị điện lạnh - điện gia dụng, bếp cảm ứng từ, bao bì PP - PE.
  - Đại lý dịch vụ bưu chính viễn thông.
  - Lắp đặt, sửa chữa máy điều hoà không khí.
  - Chăn nuôi gia súc, gia cầm (không chăn nuôi tại trụ sở).

- Khai thác mỏ.
- Kinh doanh lữ hành nội địa, quốc tế.
- Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng, theo tuyến cố định.
- Dịch vụ khai thuê hải quan.
- Đại lý bán vé tàu, vé máy bay.
- Mua bán thiết bị và dụng cụ thể dục thể thao (trừ vũ khí thô sơ, súng đạn thể thao), lương thực, thực phẩm, đồ uống không cồn, đồ uống có cồn (không kinh doanh dịch vụ ăn uống), quần áo may sẵn, quần áo thể thao, quần áo bảo hộ lao động, giày dép, túi xách, vải, đồ giải trí gia đình, đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn ghế, thiết bị thông gió, thiết bị làm lạnh tàu biển, tàu hoả, ô tô.
- Đầu tư kinh doanh hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp.
- Kinh doanh nhà ở.
- Môi giới bất động sản.
- Sản xuất vật liệu xây dựng (không sản xuất tại trụ sở).
- Khai thác và mua bán đá, sỏi xây dựng.
- Kinh doanh bất động sản.
- Dịch vụ quảng cáo thương mại.
- Lập dự án đầu tư, tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán).
- Khai thác và mua bán cát xây dựng.
- Mua bán sắt, thép, phế liệu (không hoạt động tại trụ sở), đồng, nhôm, hạt nhựa.

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

Cơ cấu tổ chức của Công ty hiện nay bao gồm: Văn phòng Công ty, 05 văn phòng đại diện, 04 công ty con, 05 công ty liên kết, các cửa hàng và chi nhánh trực thuộc.

Cụ thể như sau:

a. Văn phòng Công ty:

Địa chỉ: 9-19 (lầu 6) Hồ Tùng Mậu, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: (08) 8 295 604 Fax: (08) 8 211 096

E – mail: cntvn@hcm.vnn.vn

b. Văn phòng đại diện :

❖ *Văn phòng đại diện tại Hà Nội*

Địa chỉ: P202 Toà nhà Phú Quý - 209 Giảng Võ, Đống Đa, Hà Nội.

ĐT : (84-4) 512 1966 Fax : (84-4) 512 1967

❖ *Văn phòng đại diện Miền Trung*

Địa chỉ: Lô 1 Đường Trần Thị Lý, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng.

ĐT : (84-511) 643 299 Fax : (84-511) 643 300

❖ *Văn phòng đại diện tại Rạch Giá*

Địa chỉ: Lô E16 – 52 Hoàng Văn Thụ, khu lấn biển, TP. Rạch Giá, Kiên Giang.

ĐT : (84-77) 926 951 Fax : (84-77) 926 951

❖ *Văn phòng đại diện tại Hà Tiên*

Địa chỉ: Đường liên tỉnh lộ 28, Khu phố 2, P. Pháo Đài, thị xã Hà Tiên, Kiên Giang.

ĐT : (84-77) 951 620 Fax : (84-77) 951 620

❖ *Văn phòng đại diện tại Quy Nhơn*

Địa chỉ: 51 Nguyễn Thái Học, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

ĐT : (84-56) 525 680 Fax : (84-56) 523 223

❖ *Văn phòng đại diện tại Trung Quốc*

Địa chỉ: Room 2103, No.3 Mansion – Rui Hong Xin Cheng, No.333, Linping Road, Shanghai, China.

ĐT : (021) 6508 6314 Email: cnt.china@gmail.com

❖ *Văn phòng đại diện tại Ukraine*

Địa chỉ: 5/1 Knhizui, TP. Odessa, Ukraine.

ĐT : (380 - 482) 346 144 Fax: (380 – 482) 356 001

c. Công ty con

❖ *Công ty TNHH Xây dựng dân dụng và Công nghiệp phía Nam*

Địa chỉ: 38E Trần Cao Vân, P. 6 , Q. 3, TP. HCM.

ĐT : (84-8) 823 332 Fax : (84-8) 824 873

❖ *Công ty liên doanh bê tông đúc sẵn VINA-PSMC*

Địa chỉ: Lô 1699 – KCN Long Định, huyện Cần Đước, tỉnh Long An.

ĐT : (84-72) 633 071 Fax : (84-72) 633 072

❖ *Công ty TNHH Sản xuất và kinh doanh bao bì C&T Ukraine*

Địa chỉ: Ukraine, Nikolaiev City, Industrialnaia 3B/1.

ĐT : (380) 512 585 351

❖ *Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển An Phố Đông*

Địa chỉ: 4/4 Nguyễn Bỉnh Khiêm, Phường ĐaKao, Quận 1, TP. HCM

ĐT : (84-8) 240 6327

d. Công ty liên kết

❖ *Công ty Cp Xây dựng và thương mại Ban Tích*

Địa chỉ: 49 Lê Quốc Hưng, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh.

ĐT : (84 - 8) 826 8915 – 826 8919 Fax : (84 - 8) 826 8918

Email: bantich@hcm.fpt.vn

Website: www.bantich.com.vn

- *Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Biển Tây*

Địa chỉ: 49 Lê Quốc Hưng, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh.

ĐT : (84 - 8) 826 8916 Fax : (84 - 8) 826 8917

Email: c&t@hcm.fpt.vn

- *Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Huy Thục*

Địa chỉ: 49 Lê Quốc Hưng, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh.

ĐT : (84 - 8) 943 2716 Fax : (84 - 8) 9432 715

Email: htincons@hcm.fpt.vn

- *Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Phước Hòa*

Địa chỉ: Ấp Phước Lộc, xã Tân Phước, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

ĐT : (84 - 64) 8.76949 Fax : (84 - 64) 8.76949

Email: htincons@hcm.fpt.vn

- *Công ty Cổ phần Bê Tông và Xây Dựng Thăng Long*

Địa chỉ: Ấp Thuận Đạo, TT. Bến Lức, huyện Bến Lức , tỉnh Long An.

ĐT : (84 - 72) 633 866 Fax : (84 - 72) 891 151

e. Các chi nhánh và cửa hàng trực thuộc

- *Cửa hàng vật liệu xây dựng Bình Thạnh*

Địa chỉ: 276-278 Bình Lợi-P.13, Quận Bình Thạnh, TP. HCM.

ĐT : (84-8) 8055 663 Fax : (84-8) 8055 663

- *Cửa hàng vật liệu xây dựng Quận 7*

Địa chỉ: 29/5 Đường số 1, Phường Tân Phú, Quận 7, TP. HCM.

ĐT : (84-8) 771 1815 Fax : (84-8) 771 1815

- *Chi nhánh 1 (Inax)*

Địa chỉ: 394 Hồ Văn Huê, P. 9, Q. Phú Nhuận, TP. HCM.

ĐT : (84-8) 997 0191 Fax : (84-4) 997 0191

- *Đội xây lắp số 6*

Địa chỉ: 112/15 Bạch Đằng, P.2, Q. Tân Bình, TP. HCM.

ĐT : (84-8) 848 8810 Fax : (84-8) 848 8810

- *Trung tâm phân phối xi măng số 1:*

Địa chỉ: 518 D1 Xa lộ Hà Nội, Khu phố 4, P. An Phú, Q. 2, TP. HCM.

ĐT : (84-8) 989 522 Fax : (84-8) 989 522

C&T

Hình 1: *Sơ đồ cơ cấu và tổ chức của Công ty C&T*

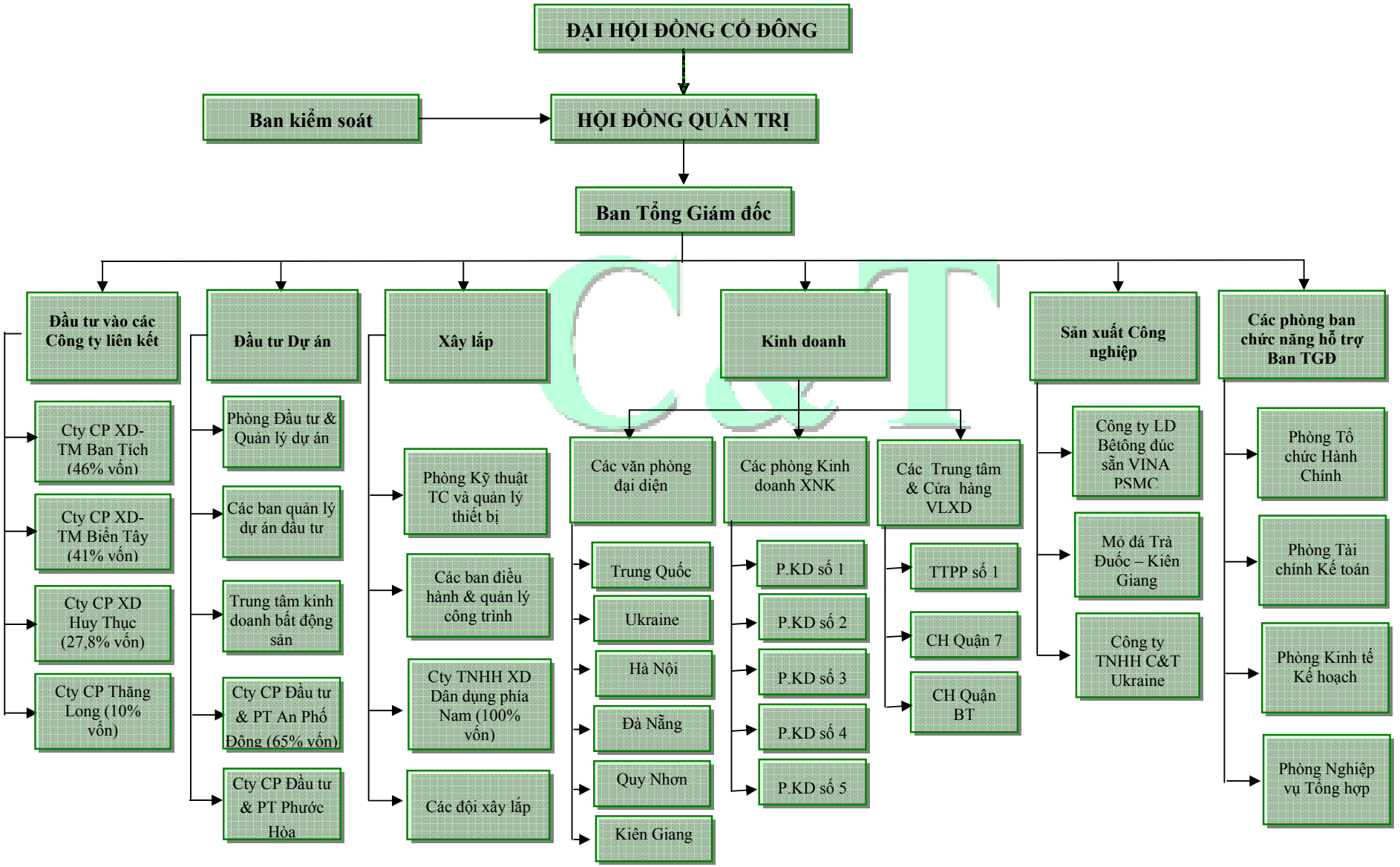

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

a. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. ĐHĐCĐ có nhiệm vụ thông qua các báo cáo của HĐQT về tình hình hoạt động kinh doanh; quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư; bổ sung, sửa đổi Điều lệ của Công ty; thông qua các chiến lược phát triển; bầu, bãi nhiệm HĐQT, Ban Kiểm soát; và quyết định bộ máy tổ chức của Công ty và các quyền hạn, nhiệm vụ khác theo quy định của luật pháp và điều lệ.

b. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị gồm 5 thành viên có nhiệm kỳ 5 năm do ĐHĐCĐ bầu ra, là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Công ty giữa 2 kỳ ĐHĐCĐ; có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề có liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty ngoại trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

c. Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 3 thành viên là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Ban kiểm soát có nhiệm kỳ làm việc tương đương nhiệm kỳ HĐQT.

d. Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc (TGĐ) Công ty do HĐQT bổ nhiệm có nhiệm kỳ 5 năm, gồm: Tổng Giám đốc và 05 Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty, trực tiếp chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị về việc tổ chức, quản lý điều hành các hoạt động tác nghiệp hàng ngày của Công ty, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của Công ty và thi hành các quyết nghị, quyết định của Hội đồng quản trị.

Mối quan hệ giữa các Phó Tổng Giám đốc là ngang hàng, có trách nhiệm hỗ trợ hoàn thành nhiệm vụ chung, đều giúp việc cho Tổng Giám đốc. Quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban Tổng Giám đốc phải chịu trách nhiệm về phần việc của mình trước HĐQT Công ty và pháp luật.

f. Các Phòng nghiệp vụ và chức năng nhiệm vụ

- **Các phòng ban chức năng giúp việc Ban Tổng Giám đốc**
  - **Phòng Tổ chức Hành chính**: tham mưu, giúp việc cho HĐQT và TGĐ về các lĩnh vực: tổ chức, quản lý lao động, tiền lương, BHXH, BHYT, thanh tra,..; theo dõi quản lý, sắp xếp tổ chức quy hoạch và đề bạt cán bộ, tuyển dụng, thôi việc, công tác đối nội, đối ngoại,...; tiếp nhận và quản lý hồ sơ, công văn, giấy tờ, con dấu, tài sản hành chính của Công ty; thực hiện các công tác xã hội cho Công ty.
  - **Phòng Tài chính Kế toán:** tham mưu cho HĐQT và TGĐ về công tác điều hành trong lĩnh vực tài chính; tổ chức hướng dẫn các đơn vị thực hiện công tác hạch toán kinh tế và quản lý tài chính, tài sản theo đúng chế độ của Nhà nước; xây

dựng hệ thống kế toán từ Công ty xuống các đơn vị trực thuộc, tổ chức hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện ở các cơ sở; lập kế hoạch tài chính của Công ty theo định kỳ; phối hợp với các phòng ban nghiệp vụ theo dõi việc ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế; quản lý và tổ chức kiểm kê tài sản theo định kỳ; lưu trữ và bảo quản hồ sơ, tài liệu kế toán theo quy định**.**

- **Phòng Kinh tế Kế hoạch**:
  - Kinh tế: tham mưu cho HĐQT, TGĐ ban hành quy chế, quy định về quản lý kinh tế, kỹ thuật,...; soạn thảo hợp đồng kinh tế và HĐ giao khoán nội bộ, xây dựng đơn giá, khối lượng vật tư cho từng dự án, tìm nguồn vật tư, theo dõi quá trình thực hiện các hợp đồng kinh tế,...; lên kế hoạch tài chính về cung ứng vật tư theo định kỳ, lập hồ sơ hoàn công, thanh toán quyết toán với chủ đầu tư và đơn vị thi công.
  - Kế hoạch: Nghiên cứu, đề xuất định hướng về kế hoạch dài hạn, ngắn hạn, kế hoạch định kỳ, dự án đầu tư trình TGĐ, HĐQT phê duyệt; điều phối, phân bổ kế hạoch thực hiện cho từng đơn vị trực thuộc; hướng dẫn , kiểm tra, tổng hợp việc thực hiện kế hoạch của các đơn vị trực thuộc, đánh giá kết quả trình HĐQT và TGĐ.
- **Phòng Nghiệp vụ Tổng hợp:** theo dõi, thanh toán từng nguồn hàng cho các nhà cung cấp thép, xi măng; theo dõi công nợ của các Phòng Kinh doanh XNK; hỗ trợ các phòng Kinh doanh XNK trong việc đặt và lấy hàng (tất cả các mặt hàng thép, xi măng); giao nhận thép tại các nhà máy; theo dõi hợp đồng kinh tế của các phòng Kinh doanh XNK; hỗ trợ các phòng Kinh doanh XNK mở L/C; theo dõi thuế các hợp đồng XNK; cập nhật số liệu cấp thép, xi măng, công nợ thu về hàng ngày của các phòng Kinh doanh XNK; tham mưu cho Ban lãnh đạo về công tác quản lý và điều hành trong lĩnh vực kinh doanh XNK.

- **Phòng Đầu tư - Quản lý dự án:** thực hiện quản lý, lập hồ sơ, bản vẽ kỹ thuật phục vụ cho công tác lập dự án, nghiệm thu khối lượng, nghiên cứu hồ sơ mời thầu, lập hồ sơ đấu thầu; quản lý chặt chẽ về mặt kỹ thuật, số lượng, chất lượng, chủng loại xe máy, thiết bị toàn Công ty.
- **Phòng Kỹ thuật thi công & cơ điện:** hướng dẫn, quản lý, giám sát kỹ thuật trên các công trường của Công ty, tham mưu cho TGĐ về quản lý xây dựng công trình, giám sát kỹ thuật, nghiệm thu khối lượng; nắm bắt tình hình thi công, các công trình chuẩn bị đấu thầu, nghiên cứu tài liệu kỹ thuật, bản vẽ, mặt bằng thi công, lập biện pháp kỹ thuật, tiến độ thi công phù hợp; tư vấn giám sát việc chấp hành quy trình, quy phạm kỹ thuật trong thi công, đề xuất các biện pháp kỹ thuật nhằm bảo đảm tiến độ, chất lượng công trình,...
- **Phòng Kinh doanh XNK:** tham mưu và đề xuất với TGĐ Công ty phương án kinh doanh trong và ngoài nước, tổ chức tiếp thị các mặt hàng công ty được phép kinh doanh, tính toán các chương trình cung cấp vật tư thiết bị kịp thời và phù hợp với điều kiện thi công cho các đơn vị trong công ty và khách hàng có nhu cầu, quản lý kho vật tư, thiết bị và bến bãi hiện có của Công ty, chịu trách nhiệm thống kê và báo cáo về hoạt động của Phòng theo chức năng quy định.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Cơ cấu cổ đông

Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty như sau:

Bảng 1: *Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần*

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ trọng
1	CĐNN, Đại diện: Bà Đỗ Thị Ngọc Bình	9-19 (lầu 6) Hồ Tùng Mậu, Q.1, TP. HCM	2.760.000	34,5%
Tổng cộng			**2.760.000**	**34,5%**

❖ **Cơ cấu cổ đông :**

Bảng 2: Cơ cấu vốn cổ đông của C&T

Cổ đông	Giá trị	Tỷ lệ %
1. Cổ đông Nhà nước	**27.600.000.000**	**34,5%**
2. Thành viên HĐQT, BGĐ, BKS, KTT	**3.921.900.000**	**4,90%**
3. Cổ đông trong Công ty	**10.645.400.000**	**10,44%**
- Cổ phiếu quỹ	557.000.000	0,70%
- Cổ phiếu Công đoàn	534.900.000	0,67%
- Cán bộ công nhân viên	7.258.600.000	9,07%
4. Cổ đông ngoài Công ty	**40.127.600.000**	**50,16%**
- Cổ đông trong nước	*39.705.300.000*	*49,63%*
+ Tổ Chức	5.973.800.000	7,47%
+ Cá nhân	33.731.500.000	42,16%
- Cổ đông nước ngoài	*472.300.000*	*0,53%*
+ Tổ Chức	0	0%
+ Cá nhân	472.300.000	0,53%
Tổng số vốn chủ sở hữu	**80.000.000.000**	**100%**

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức niêm yết, những công ty mà tổ chức niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối; những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức niêm yết

a. Những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức niêm yết: *không có.*

b. Tổ chức niêm yết nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty khác:

Công ty con:

- *Công ty TNHH Xây dựng dân dụng và Công nghiệp phía Nam*

  Bắt đầu hoạt động từ: 10/11/2005
  Vốn điều lệ: 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng)

  Tỷ lệ sở hữu của C&T: 100%

  Ngành nghề kinh doanh: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thuỷ lợi. Trang trí nội thất. Kinh doanh nhà. Mua bán, lắp đặt trang thiết bị công trình xây dựng.

- *Công ty liên doanh bê tông đúc sẵn VINA-PSMC*

  Bắt đầu hoạt động từ: 17/7/2004
  Vốn điều lệ: 22.033.020.000 đồng (Hai mươi hai tỷ không trăm ba mươi ba triệu không trăm hai mươi nghìn đồng)
  Tỷ lệ sở hữu của C&T: 70%
  Ngành nghề kinh doanh: thiết kế, sản xuất và bán sản phẩm bê tông đúc sẵn như: bê tông cốt thép dự ứng lực, cọc ván bê tông dự ứng lực hình chữ T và các bộ phận bê tông đúc sẵn khác theo yêu cầu của ngành công nghiệp xây dựng đồng thời cung cấp, lắp đặt các sản phẩm bê tông đúc sẵn nói trên.

- *Công ty TNHH Sản xuất và kinh doanh bao bì C&T Ukraine*

  Bắt đầu hoạt động từ: 18/8/2004
  Vốn điều lệ: 1.457.286 USD (Một triệu bốn trăm năm mươi bảy nghìn hai trăm tám mươi sáu đô la Mỹ)
  Tỷ lệ sở hữu của C&T: 100%
  Ngành nghề kinh doanh: sản xuất và kinh doanh bao bì PP gồm: bao đường, bao bột, bao hóa chất, bao thức ăn gia súc, bao chứa hàng nông sản.

- *Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển An Phố Đông*

  Bắt đầu hoạt động từ: 05/11/2007
  Vốn điều lệ: 68.000.000.000 đồng (Sáu mươi tám tỷ đồng)
  Tỷ lệ sở hữu của C&T: 65%
  Ngành nghề kinh doanh: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp, quản lý dự án, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư, kinh doanh nhà, kinh doanh bất động sản.

Các Công ty con của C&T đều hạch toán báo cáo vào công ty mẹ tại thời điểm 31/03 hàng năm.

Công ty liên kết:

- *Công ty Cổ phần Xây dựng và thương mại Ban Tích*

  Vốn điều lệ: 10.576.000.000 đồng (Mười tỷ năm trăm bảy mươi sáu triệu đồng)
  Tỷ lệ sở hữu của C&T: 46%
  Ngành nghề kinh doanh: Mua bán vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất, nhựa đường, chất phụ gia bê tông, máy móc thiết bị thi công xây dựng, hàng

thủ công mỹ nghệ. Xây dựng dân dụng - công nghiệp - giao thông - thuỷ lợi - đường dây - trạm biến áp. Kinh doanh nhà. Mua bán xe máy, thiết bị phụ tùng và phương tiện vận tải, hàng điện tử - điện lạnh, gốm sứ, sản phẩm nhựa, cao su, nông sản, thực phẩm. Dịch vụ giao nhận hàng hoá. Kinh doanh vận tải hàng hoá bằng ô tô. Cho thuê kho bãi. Dịch vụ khai thuê hải quan. Mua bán thiết bị và dụng cụ thể dục thể thao (trừ vũ khí thô sơ, súng đạn thể thao).

- *Công ty Cổ phần Xây dựng và thương mại Biển Tây*

  Vốn điều lệ: 13.881.000.000 đồng (Mười ba tỷ tám trăm tám mươi mốt triệu đồng)

  Tỷ lệ sở hữu của C&T: 41%

  Ngành nghề kinh doanh: Mua bán vật liệu xây dựng, chất phụ gia bê tông, máy móc thiết bị thi công xây dựng. Khai thác và sản xuất đá, cát xây dựng. Xây dựng dân dụng - công nghiệp - giao thông - thuỷ lợi - đường dây - trạm biến áp. Kinh doanh nhà. Mua bán xe máy, thiết bị phụ tùng và phương tiện vận tải. Kinh doanh vận tải hàng hoá bằng ô tô. Cho thuê kho bãi.

- *Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Huy Thục*

  Vốn điều lệ: 3.600.000.000 đồng (Ba tỷ sáu trăm triệu đồng)

  Tỷ lệ sở hữu của C&T: 27,7%

  Ngành nghề kinh doanh: Xây dựng các công trình công nghiệp, giao thông, thuỷ lợi, dân dụng, đường dây, trạm biến áp. Trang trí nội ngoại thất. Mua bán vật liệu xây dựng, thiết bị máy móc phương tiện vận tải phục vụ thi công, hàng trang trí nội thất. Kinh doanh nhà.

- *Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Phước Hòa*

  Vốn điều lệ: 10.000.000.000 đồng (Mười tỷ đồng)

  Tỷ lệ sở hữu của C&T: 40%

  Ngành nghề kinh doanh: Đầu tư khai thác kinh doanh bến cảng thủy nội địa, sản xuất và lắp đặt cấu kiện bê tông đúc sẵn, sản xuất và kinh doanh bê tông tươi, khai thác tài nguyên khoáng sản, Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất, thiết bị máy móc phương tiện vận tải phục vụ thi công, hàng tiểu thủ công nghiệp, Xây dựng các công trình công nghiệp, giao thông, thủy lợi, dân dụng, đường dây, trạm biến áp và các công trình xây dựng khác. Đầu tư và kinh doanh xe máy, thiết bị, phụ tùng và phương tiện vận tải. Dịch vụ giao nhận, vận chuyển, dịch vụ bảo trì sửa chữa phương tiện thuỷ. Dịch vụ vận tải đường thủy và đường bộ. Đại lý và kinh doanh các loại vật tư sản xuất và tiêu dùng. Xuất nhập khẩu vật tư, vật liệu xây dựng, hàng hóa cho các nhà sản xuất trong và ngoài nước. Cho thuê kho bãi và mặt bằng sản xuất. Khai thác và kinh doanh cát, đá, sỏi, xuất nhập khẩu.

6. Hoạt động kinh doanh

6.1 Sản phẩm, dịch vụ của C&T

Công ty thực hiện kinh doanh trong các lĩnh vực chính sau: hoạt động xây dựng, kinh doanh vật liệu xây dựng – xuất nhập khẩu; sản xuất vật liệu xây dựng và hoạt động đầu tư.

❖ ***Xây dựng***

Xây dựng là lĩnh vực hoạt động từ khi mới thành lập của Công ty. Với trên 30 năm kinh nghiệm, C&T đã tạo dựng được vị trí vững chắc trong ngành. Công ty không thực hiện xây dựng công trình dân dụng mà chuyên sâu về mảng xây dựng cơ sở hạ tầng, chú trọng phát triển việc ứng dụng công nghệ mới của nước ngoài tại Việt Nam với mục đích trở thành đơn vị dẫn đầu trong lĩnh vực thi công. Công ty đang thực hiện thi công những mảng như đóng cọc ván, thi công cầu cống, công trình ngầm,… Công ty đã tham gia xây dựng một số công trình với tư cách nhà thầu chính hoặc nhà thầu phụ như: Công trình nhà máy thuỷ điện Trị An, nhà máy nhiệt điện Phú Mỹ, kè biển Gành Hào-Bạc Liêu, xây dựng hạ tầng khu lấn biển Rạch Giá, khu đô thị lấn biển Hà Tiên, kè biển khu du lịch Hòn Tre, Nha Trang,... Công ty cũng thực hiện các công trình khác như thi công những hạng mục chính về hạ tầng của nhà máy nhiệt điện Ô Môn – Cần Thơ, nhà máy nhiệt điện Nhơn Trạch và một số hạng mục của cầu Thủ Thiêm có yêu cầu cao về công nghệ và kỹ thuật thi công. Hoạt động xây dựng được hỗ trợ bởi việc kinh doanh xuất nhập khẩu nên Công ty có nhiều thuận lợi khi có thể nhập khẩu những vật liệu mà trong nước không có để đáp ứng nhu cầu thi công của công trình.

Với kinh nghiệm hợp tác với các chủ đầu tư nước ngoài như TOA, Obayashi, Kepple Land, Mitshubisi Heavy Industry,… công ty đã học hỏi được những công nghệ thi công mới và kỹ năng quản lý.

Một số hình ảnh tiêu biểu của các công trình Công ty đang triển khai:

BẢN ĐỒ DỰ ÁN KHU ĐÔ THỊ MỚI HÀ TIÊN

HÌNH ẢNH THI CÔNG TẠI KHU ĐÔ THỊ MỚI HÀ TIÊN

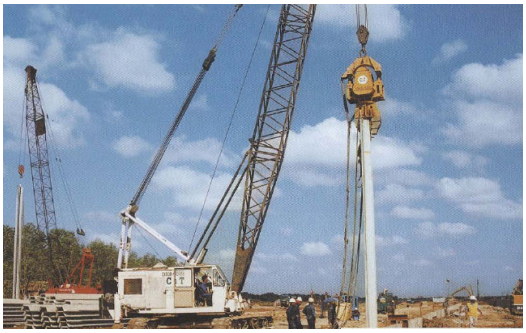

Công trình Nhà máy Nhiệt điện Phú Mỹ I

Cọc ván bê tông dự ứng lực cho Nhà máy Nhiệt điện Phú Mỹ

Công trình nhà văn phòng Mitsubishi

❖ ***Kinh doanh vật liệu xây dựng – xuất nhập khẩu:***

C&T có trên 30 năm hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh vật liệu xây dựng – xuất nhập khẩu nên đã hỗ trợ cho hoạt động xây dựng của Công ty khá hiệu quả. Không chỉ thi công xây dựng, C&T còn cung cấp vật liệu xây dựng cho các công trình Công ty tham gia. Công ty hiện là nhà phân phối chính thức cho các nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng như: xi măng Hà Tiên 1, xi măng Sao Mai, xi măng Nghi Sơn, xi măng Hoàng Mai, xi măng Phúc Sơn, thép Pomina, thép miền Nam (SSC), thép Vinakyoei, thép Việt Úc, thép Việt Ý, sứ vệ sinh Inax, máy điều hòa không khí và bồn tắm Nikko Kendo, ... Do vậy, Công ty có thể cung cấp nguyên vật liệu xây dựng như xi măng, sắt thép, đá và sản phẩm dân dụng như sứ vệ sinh, máy điều hòa không khí tới các công trình thi công, giúp cho nhà thầu thi công tiết kiệm được rất nhiều chi phí và thời gian.

Công ty đang thực hiện cung cấp các dịch vụ xuất nhập khẩu uỷ thác, giao dịch ngân hàng, thanh toán quốc tế, thuê tàu biển, giao nhận tại cảng và chân công trình.

Công ty còn nhập khẩu các loại hàng hoá để cung cấp cho các nhà máy sản xuất VLXD trong nước: phôi thép; các loại hoá chất làm nguyên liệu và chất phụ gia; xe máy, thiết bị chuyên dùng trong xây dựng dân dụng và công nghiệp; thiết bị vận tải; nhựa đường, bấc thấm và các sản phẩm phục vụ cho công tác xây lắp. Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục mở rộng hoạt động xuất khẩu các mặt hàng như: hàng hoá nông sản thực phẩm, hàng may mặc và thủ công mỹ nghệ, vật liệu xây dựng và trang trí nội thất.

Thép gân

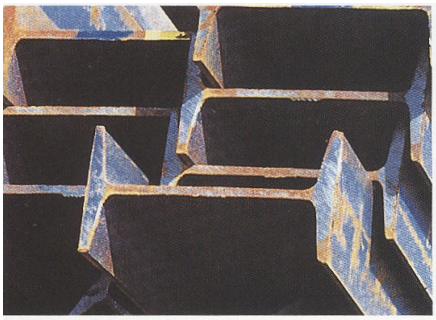

Thép hình

Thép tấm

Sàn lưới mạ kẽm nhập cho Công trình nhà máy xi măng Sao Mai

❖ ***Sản xuất vật liệu xây dựng***

Hoạt động kinh doanh này mới được Công ty thực hiện trong thời gian gần đây. Sản xuất vật liệu xây dựng của Công ty có hai mảng là khai thác và sản xuất đá xây dựng, cung cấp trực tiếp cho các công trình xây dựng cầu đường, dân dụng và sản xuất sản phẩm bê tông cốt thép dự ứng lực.

Nhu cầu về đá xây dựng ở nước ta hiện nay rất cao, đặc biệt là các công trình giao thông ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long. Nắm bắt được tình hình thị trường, công ty đã đầu tư khai thác, sản xuất đá và đã đạt hiệu quả kinh tế cao. Một số mỏ đá Công ty đã và đang khai thác là Biên Hòa, Hoàng Long, Dung Quất và mới đây nhất là mỏ đá Trà Đuốc.

Công ty có nhà máy sản xuất sản phẩm bê tông cốt thép dự ứng lực liên doanh với PS.Mitshubisi Nhật Bản đặt tại Long An. Đây là sản phẩm mới có nhiều tính năng vượt trội trong thi công nền móng và các công trình hạ tầng như kè sông, kè biển, kênh thoát nước, đê bao, bến cảng ... Sản phẩm bêtông cốt thép dự ứng lực được sử dụng là các loại kết cấu tường chắn sử dụng trong xây dựng bờ kè sông, kè biển chống sạt lở, đập ngăn mặn, các modul cầu cống nông thôn, kênh dẫn nước vào các nhà máy nhiệt điện, cầu tàu, bến cảng,… Sản phẩm bêtông cốt thép dự ứng lực có những ưu điểm so với các vật liệu xây dựng truyền thống khác như:

– Có cường độ chịu lực cao,

- Không bị ăn mòn, không bị ôxy hóa trong môi trường nước mặn hay nước phèn, chống được thẩm thấu nhờ sử dụng vật liệu Vinyl Cloride khá bền vững,
- Giá thành rẻ do giảm được khối lượng vật tư cho công trình,
- Thi công dễ dàng, thiết bị gọn nhẹ, không cần mặt bằng rộng,
- Tuổi thọ công trình cao, dễ thay thế cọc mới khi cọc cũ gặp sự cố.

Trước đây, các công trình xây dựng sử dụng cọc ván bê tông cốt thép dự ứng lực phải nhập khẩu từ nước ngoài nên chi phí cao. Hiện nay, sản phẩm này đã được sản xuất ở Việt Nam với giá thành rẻ hơn nhiều. Hiện chỉ có hai Công ty trong nước sản xuất được vật liệu này là Công ty liên doanh bê tông đúc sẵn VINA-PSMC của C&T và Công ty cổ phần Bê tông 620 Châu Thới. Đây cũng là một lợi thế trong hoạt động kinh doanh của C&T.

❖ ***Đầu tư***

Đây là một trong những mảng hoạt động chính của Công ty và sẽ được Công ty tập trung đầu tư trong thời gian tới. Công ty chủ yếu thực hiện đầu tư vào lĩnh vực bất động sản. Hoạt động này được triển khai dựa trên cơ sở kết hợp năng lực về xây dựng và cung cấp vật liệu xây dựng của Công ty. C&T chuẩn bị mời hợp tác đầu tư xây dựng những dự án lớn như: dự án đầu tư phát triển tại khu đô thị mới Hà Tiên, Tổ hợp cao ốc văn phòng, thương mại và căn hộ chung cư cao tầng C&T Plaza ở Quận 2 và một số dự án tại các quận trung tâm khác như Quận 1, Quận 2, Quận 5, Quận 7 và Quận 9 TP. HCM.

Ngoài ra trong năm 2007, Công ty đã triển khai lĩnh vực hoạt động mới là đầu tư tài chính.

6.2 Doanh thu, chi phí và lợi nhuận của từng nhóm sản phẩm dịch vụ

Cơ cấu doanh thu năm 2006 – 2007 và quý I/2008

Đơn vị: triệu đồng

Sản phẩm/Dịch vụ	Năm 2006		Năm 2007		Quý I/2008	
	Doanh thu	Tỷ trọng	Doanh thu	Tỷ trọng	Doanh thu	Tỷ trọng
Hàng hoá	1.467.577	95,96%	1.886.785	94,87%	577.595	92,57%
Dịch vụ	6.034	0,39%	6.824	0,34%	1.235	0,20%
Bất động sản	0	0,00%	26.960	1,36%	14.151	2,27%
Xây dựng	55.751	3,65%	68.313	3,43%	30.956	4,96%
Tổng DT thuần	**1.529.362**	100,00%	**1.988.882**	100,00%	**623.938**	100,00%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2006-2007 và quyết toán QI/2008

Cơ cấu chi phí (giá vốn hàng bán) năm 2006 - 2007 và quý I/2008

Sản phẩm/Dịch vụ	Năm 2006		Năm 2007		Quý I/2008	
	Chi phí	Tỷ trọng	Chi phí	Tỷ trọng	Chi phí	Tỷ trọng
Hàng hoá	1.423.737	96,33%	1.832.644	95,22%	552.940	92,66%
Dịch vụ	2.334	0,16%	2.405	0,12%	917	0,15%

Bất động sản	-	0,00%	25.721	1,34%	13.392	2,24%
Xây dựng	51.957	3,52%	63.892	3,32%	29.497	4,94%
Chi phí	**1.478.028**	100,00%	**1.924.662**	100,00%	**596.747**	100,00%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2006-2007 và quyết toán QI/2008

Cơ cấu lợi nhuận gộp năm 2006 - 2007 và quý I/2008

Đơn vị: triệu đồng

Sản phẩm/Dịch vụ	Năm 2006		Năm 2007		Quý I/2008	
	Lợi nhuận	Tỷ trọng	Lợi nhuận	Tỷ trọng	Lợi nhuận	Tỷ trọng
Hàng hoá	43.840	85,40%	54.141	84,31%	24.655	90,67%
Dịch vụ	3.700	7,21%	4.419	6,88%	318	1,17%
Bất động sản	-	-	1.239	1,93%	759	2,79%
Xây dựng	3.794	7,39%	4.421	6,88%	1.459	5,37%
LN gộp	**51.334**	100,00%	**64.220**	100,00%	**27.191**	100,00%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2006-2007 và quyết toán QI/2008

Kinh doanh hàng hoá vẫn là hoạt động mang lại doanh thu và lợi nhuận chính cho Công ty trong hai năm gần đây. Mảng dịch vụ tuy không mang lại doanh thu cao nhưng lại đóng góp đáng kể vào lợi nhuận của Công ty. Đối với mảng đầu tư bất động sản và xây dựng, do đặc điểm mang tính đầu tư dài hạn nên doanh thu và lợi nhuận thường chỉ tập trung vào một số năm theo tiến độ thực hiện các dự án, trong giai đoạn đầu tư doanh thu và lợi nhuận sẽ rất ít hoặc không có.

Trong 9 tháng năm 2007, hoạt động kinh doanh của C&T có sự tăng trưởng cao về doanh thu cũng như lợi nhuận (doanh thu tăng 23,34%, lợi nhuận tăng 32,7%) so với cùng kỳ năm trước. Các lĩnh vực hoạt động của Công ty đều có sự tăng trưởng. Điều này có tác động tích cực của sự phát triển của nền kinh tế nước ta trong năm 2007 và thị trường bất động sản có sự khởi sắc sau thời gian đóng băng từ năm 2005.

6.3 Nguyên vật liệu

Đối với hoạt động xây dựng, nguyên vật liệu như xi măng, sắt thép,… đều được Công ty sử dụng sản phẩm của các nhà sản xuất có uy tín trong và ngoài nước. Công ty đang có lợi thế là nhà phân phối chính cho các nhà sản xuất vật liệu xây dựng như Xi măng Hà Tiên 1, Xi măng Sao Mai, xi măng Nghi Sơn, , xi măng Hoàng Mai, xi măng Phúc Sơn, thép Pomina, thép miền Nam (SSC), thép Vinakyoei, thép Việt Úc, thép Việt Ý,… nên Công ty có được nguồn cung cấp nguyên vật liệu ổn định và lâu dài. Với mối quan hệ rộng, Công ty còn có khả năng nhập khẩu sắt thép và các vật liệu xây dựng mà trong nước chưa sản xuất nên nguồn cung cấp vật liệu cho hoạt động xây dựng của Công ty rất dồi dào.

6.4 Chi phí sản xuất

Thay đổi trong chi phí sản xuất của Công ty trong thời gian vừa qua như sau:

Chi phí	Năm 2006		Năm 2007		Quý I/2008	
	Triệu đồng	+/- so với cùng kỳ năm trước	Triệu đồng	+/- so với cùng kỳ năm trước	Triệu đồng	+/- so với cùng kỳ năm trước
Giá vốn hàng bán	1.478.028	4,83%	1,924,663	30.22%	596.747	37,38%
Chi phí bán hàng	5.651	45,83%	5,624	-0.48%	1.841	103,31%
Chi phí quản lý	14.350	-5,85%	20,192	40.71%	8.221	83,92%
Chi phí tài chính	31.376	36,92%	55,052	75.46%	17.556	79,20%
Tổng cộng	**1.529.405**	**5,33%**	**2,005,531**	**31.13%**	**624.365**	**38,89%**

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2006-2007 và quyết toán QI/2008

Hoạt động kinh doanh hàng hóa và dịch vụ là hoạt động chính nên giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu chi phí của Công ty. Trong thời gian vừa qua, nhìn chung chi phí sản xuất của Công ty luôn tăng so với cùng kỳ năm trước. Chi phí vận chuyển tăng do giá xăng dầu tăng cùng với sự tăng giá của một số vật liệu xây dựng như sắt, thép,… khiến giá vốn hàng bán của Công ty tăng. Chi phí bán hàng năm 2006 tăng cao chủ yếu do tăng chi phí sử dụng dịch vụ bên ngoài. Chi phí quản lý giảm trong hai năm 2005-2006 nhưng có xu hướng tăng trong năm 2007. Chi phí tài chính chiếm tỷ trọng khá lớn trong tổng chi phí của C&T. Chi phí tài chính tăng do chi phí lãi vay tăng tương ứng với sự tăng lên của nợ vay. Chi phí tài chính lớn đã ảnh hưởng nhiều tới lợi nhuận của Công ty.

6.5 Trình độ công nghệ

Hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu và vật liệu xây dựng không đòi hỏi yêu cầu cao về kỹ thuật công nghệ.

Về mảng xây dựng và đầu tư, mảng này yêu cầu phải có một số thiết bị chuyên dùng trong xây dựng như sau:

STT	Tên tài sản
1	Máy cẩu D508+dàn trượt+búa
2	Máy phun cắt nước SJ-300E
3	Búa rung CM2 SO1
4	Bộ khung cần cho cần trục
5	Búa động thủy lực BSD579-11
6	Giàn trượt kéo búa lắp vào xe chuyên dụng
7	Máy đóng cọc bánh xích
8	Giàn ống ĐK600
9	Búa Diesel MKT
10	Xe lu rung HAMM
11	Xe bang đất CATERPILLAR
12	Xe cẩu bánh xích 80T HITACHI PC
13	Máy thủy chấn và vĩ quang tự động
14	Máy kinh vĩ điện tử
15	Máy thủy bình B20 SOKKIA

16	Xà lan

Nguồn: C&T cung cấp

Đối với lĩnh vực xây dựng cơ sở hạ tầng, Công ty đã trang bị một số trang thiết bị như :

STT	Tên tài sản
1	Xe lu SAKAI bánh gang DA 120
2	Xe lu tĩnh SAKAI KD 120
3	Xe ủi đất KOMATSU D31P-16
4	Xe ủi bánh xích KOMATSU SM 4D1058
5	Máy ủi Misubishi BP2F
6	Xe lu tĩnh SAKAI KD120
7	Xe lu tĩnh SAKAI SM F3L912
8	Thiết bị máy CDM
9	Thiết bị khoan cọc nhồi

Nguồn: C&T cung cấp

Ngoài ra, trong quá trình thực hiện các công trình xây lắp, C&T còn sử dụng sản phẩm của công ty liên doanh là Vina-PSMC như cọc ván bêtông cốt thép dự ứng lực, dầm bê tông cốt thép dự ứng lực, ...

Trong hoạt động xây lắp, Công ty sử dụng công nghệ tương đương với các doanh nghiệp lớn trong ngành.

Một số hình ảnh về máy móc thiết bị của Công ty

6.6 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Với lợi thế về mạng lưới khách hàng rộng khắp trong và ngoài nước cùng kinh nghiệm trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, C&T không ngừng mở rộng những mặt hàng xuất khẩu sang thị trường mới tùy theo tình hình thực tế hoạt động. Hiện nay, Công ty đang có dự định liên kết với các nhà sản xuất để xuất khẩu sản phẩm mới qua thị trường Angola như gốm sứ và khung nhà tiền chế. Ngoài ra, Công ty cũng tiến hành tìm hiểu những thủ

tục cần thiết để triển khai việc đấu thầu cung cấp máy móc thiết bị quốc tế do văn phòng kinh doanh tại Trung Quốc đảm nhiệm.

Đối với mảng hoạt động xây dựng cơ sở hạ tầng, C&T sẽ triển khai lĩnh vực mới là xây dựng cảng. Theo quy hoạch hệ thống cảng biển, đặc biệt đối với các cảng biển khu vực miền Trung và miền Nam (TP. Hồ Chí Minh), một số cảng mới sẽ được xây dựng nhằm chuẩn bị cho việc di dời các cảng trong nội thành TP. Hồ Chí Minh ra các khu vực lân cận như khu vực Cát Lái, Hiệp Phước – Nhà Bè, ... Đây là cơ hội cho C&T phát huy những lợi thế trong hoạt động xây dựng cơ sở hạ tầng của mình.

6.7 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm dịch vụ

C&T nhận thức rõ uy tín và chất lượng sản phẩm là những yếu tố quan trọng hàng đầu trong kinh doanh hiện nay nhằm duy trì và mở rộng thị phần. Vì vậy việc kiểm tra chất lượng sản phẩm dịch vụ được thực hiện khá chặt chẽ.

Đối với hàng hóa xuất nhập khẩu, luôn phải có chứng chỉ chất lượng của nhà máy sản xuất theo tiêu chuẩn quốc tế, hoặc việc kiểm định chất lượng sản phẩm được thực hiện bởi cơ quan trung gian có uy tín (trong trường hợp nhập khẩu là giấy kiểm tra chất lượng của SGS). Trong trường hợp hàng hóa xuất khẩu được giao không đáp ứng đủ tiêu chuẩn chất lượng như yêu cầu, để đảm bảo đúng tiến độ giao hàng và giữ uy tín của Công ty, C&T sẽ mua hàng hóa cùng chủng loại trên thị trường để bù đắp cho khách hàng và đàm phán với nhà máy sản xuất về việc giao hàng sai sau đó. Đối với hàng nhập khẩu, nhân viên C&T sẽ có mặt tại nơi nhận hàng trong vòng 24 giờ để giải quyết kịp thời mọi vấn đề phát sinh.

Trong lĩnh vực xây lắp và xây dựng cơ sở hạ tầng, Công ty thực hiện theo từng dự án, mỗi dự án đều có những tiêu chuẩn chất lượng riêng. Các đơn vị thực hiện phải đáp ứng được các tiêu chuẩn chất lượng đó mới được phép thi công công trình. Ví dụ, những dự án thực hiện cho các nhà thầu lớn như TOA hay Obayashi, C&T đều phải tuân thủ các tiêu chuẩn chất lượng của Nhật Bản do nhà thầu chính đưa ra. Các công trình xây dựng của chủ đầu tư nước ngoài có sự kiểm tra rất chặt chất lượng. Ngoài các tiêu chuẩn trên, quy trình kiểm tra được thực hiện theo từng giai đoạn như sau :

Nghiệm thu kết quả từng giai đoạn của công trình ⟶ nghiệm thu nội bộ của đơn vị thi công ⟶ nghiệm thu của đơn vị tư vấn ⟶ nghiệm thu của chủ đầu tư.

Quy trình này đảm bảo giảm thiểu những sai sót có thể xảy ra.

Việc kiểm tra chất lượng nội bộ của C&T do bộ phận giám sát độc lập trong Công ty thực hiện. Bộ phận này có trách nhiệm đi kiểm tra các công trình do C&T nhận thi công mà không báo trước nhằm đảm bảo tính khách quan trong giám sát chất lượng công trình.

Trong sản xuất vật liệu xây dựng, cọc ván bêtông cốt thép dự ứng lực phải đảm bảo tiêu chuẩn của nhà phát minh Nhật Bản và tiêu chuẩn này được áp dụng trên toàn thế giới.

Thực hiện công tác kiểm tra chất lượng như vậy, C&T luôn đảm bảo được yêu cầu theo hợp đồng với khách hàng và giữ vững uy tín của mình.

Hiện nay, Công ty đang triển khai các bước cần thiết để được cấp giấy chứng nhận quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 : 2000 vào đầu năm 2008.

6.8 Hoạt động Marketing

Hoạt động Marketing luôn được chú trọng thực hiện và phát triển đối với các Công ty thương mại như C&T với mục tiêu khai thác thị trường mới và phục vụ cho việc kinh doanh xuất nhập khẩu. Các nhân viên trong bộ phận marketing của Công ty rất năng động và làm việc có hiệu quả, nhanh nhạy trong việc thu thập và xử lý các thông tin liên quan tới hoạt động kinh doanh của C&T. Ban lãnh đạo Công ty luôn được cập nhật thông tin về các khách hàng tiềm năng, về các dự án xây dựng sắp triển khai để có quyết định kịp thời. Công ty tiếp cận khách hàng bằng việc gửi thư chào tới các nhà thầu và khách hàng tiềm năng, tham gia các hội chợ triển lãm chuyên ngành, các buổi xúc tiến thương mại quốc tế nhằm giới thiệu thương hiệu C&T tới các khách hàng. Một cách marketing không kém phần quan trọng nữa chính là việc giữ uy tín của C&T trong việc thực hiện hợp đồng. Điều này đã làm cho các khách hàng hài lòng và giới thiệu C&T cho những khách hàng khác có nhu cầu, đặc biệt trong lĩnh vực thầu xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng.

6.9 Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

- Logo của Công ty: C&T
- Đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền: Chưa có.

6.10 Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết.

TT	Thời gian	Dự án	Đối tác	Nước	Nội dung HĐ	Giá trị HĐ (tỷ đồng)
A. Xây dựng						
1	2007	Estella	Tien Phuoc Co.,Ltd	Việt Nam	Thi công, thử cọc và khoan cọc nhồi	184,3
2	2007	KCN Dung Quất	YMC/Transtech Consortium	Trung Quốc	Thi công xưởng chế tạo đường ống	40,6
3	2005	Thủy lợi Ô Môn Xà Nu	BQL Thủy lợi 419	Việt Nam	Thi công cống thủy lợi cấp 2	31,4
4	2006	Đại lộ Đông Tây	Obayashi Corporation	Nhật Bản	Thi công đường hầm Thủ Thiêm	28,2
5	2007	Đường ống dẫn khí Phú Mỹ	Nacap Asia	Malaysia	Thi công trạm phân phối khí tại Nhơn Trạch	21,7
6	2007	Đường vào TT	UBND H.Thốt	Việt	Thi công đường vào	19,4

TT	Thời gian	Dự án	Đối tác	Nước	Nội dung HĐ	Giá trị HĐ (tỷ đồng)
		huyện Thốt Nốt Cần Thơ	Nốt - Cần Thơ	Nam	Trung Tâm xã Trung Thạnh, Huyện Thốt Nốt	
B. Kinh doanh – xuất nhập khẩu						
7	2006	Đại lộ Đông Tây	Obayashi, P.S. Mitsubishi	Nhật Bản	Cung cấp thép xây dựng các loại	440
8	2007	NM Nhiệt điện Barh - Ấn Độ	Lilama	Việt Nam	Cung cấp thép tấm, thép hình các loại.	278
9	2007	Đường cao tốc sài Gòn – Trung Lương	TCT Thăng Long, Cienco 6	Việt Nam	Cung cấp xi măng, thép các loại	105,1
10	2007	Cảng Dung Quất	Licogi, Cienco 1	Việt Nam	Cung cấp xi măng, thép các loại	100,2
11	2007	Bán thương mại	Cty TNHH Thiên Phú, Nam Vang, Thái Hưng.	Việt Nam	Cung cấp thép tấm, tôn cuộn, thép phế liệu các loại	93,5
12	2007	Cầu Thủ Thiêm	Tổng Công ty XD Số 1	Việt Nam	Cung cấp xi măng, thép xây dựng các loại.	73,4
13	2007	Cải tạo môi trường nước TP.HCM	Sino Pacific	Trung Quốc	Cung cấp thép xây dựng các loại	62,5
14	2006	Cầu Cần Thơ	TOA	Nhật Bản	Cung cấp xi măng, thép hình.	53,7
15	2006	Thủy điện Đại Ninh	Hazama - Kazima	Nhật Bản	Cung cấp xi măng	37,3

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm gần nhất

7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động SXKD của công ty trong hai năm gần nhất

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty 2006 - 2007 và quý I/2008

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2006	Năm 2007	% tăng (giảm) 2007 so với 2006	Quý I/2008
1	Tổng giá trị tài sản	665.388	909.703	36,72%	1,128,466

2	Doanh thu thuần	1.529.362	1.988.882	30,05%	623,938
3	Giá vốn hàng bán	1.478.028	1.924.663	30,22%	596,747
4	Lợi nhuận từ hoạt động KD	11.958	21.802	82,32%	5,607
5	Lợi nhuận khác	3.270	1.396	-57,31%	1,044
6	Lợi nhuận trước thuế	15.228	23.197	52,33%	6,333
7	Lợi nhuận sau thuế	13.209	20.040	51,71%	6,333
8	Vốn Điều lệ	46.000	80.000	73,91%	-
8	Tỷ lệ LNST/vốn điều lệ (**)	32,22%	32,14%	-1,32%	7.92%

Nguồn Số liệu theo báo cáo kiểm toán2005-2007 của C&T

(**): Trong năm 2006 và năm 2007, Công ty thực hiện tăng vốn vào 6 tháng cuối năm, do đó vốn điều lệ được tính là vốn điều lệ bình quân.

7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo

a. Thuận lợi

❖ Khách quan:

- Với chính sách ưu đãi cho doanh nghiệp Nhà nước cổ phần hoá như miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp và sự tự chủ trong hoạt động kinh doanh khi chuyển sang hình thức Công ty cổ phần, C&T đã có điều kiện thuận lợi để hoạt động kinh doanh có hiệu quả.
- Hiện nay, Việt Nam đã gia nhập WTO, uy thế của Việt Nam trên trường quốc tế tăng cao. Các doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu trong đó có C&T có điều kiện thâm nhập thị trường các nước như Mỹ và khối EU dễ dàng hơn do các rào cản về thuế quan đã được gỡ bỏ, thông tin về Việt Nam được giới thiệu nhiều hơn tới các doanh nghiệp nước bạn, việc tiếp xúc và tìm hiểu thông tin về các doanh nghiệp dễ dàng hơn.
- Một lợi thế nữa của các doanh nghiệp Việt Nam so với một số nước khác trong khu vực (như Thái lan và Indonesia) là có tình hình chính trị ổn định, tạo điều kiện thuận lợi và niềm tin cho các đối tác nước ngoài khi ký kết và thực hiện hợp đồng.

❖ Chủ quan

Kết quả đạt được trong thời gian vừa qua của C&T phần lớn nhờ vào sự quyết tâm của tập thể lãnh đạo, sự đoàn kết và nỗ lực hết mình của toàn thể CBCNV toàn Công ty trong những thời kỳ khó khăn và giờ đây Công ty đã có được chỗ đứng vững chắc trên thị trường. Thương hiệu C&T được khách hàng tín nhiệm nên Công ty có nhiều thuận lợi trong hoạt động hơn so với các doanh nghiệp khác trong ngành.

- Trong lĩnh vực kinh doanh VLXD: các bộ phận kinh doanh của Công ty rất năng động, luôn chủ động tìm kiếm khách hàng và mặt hàng kinh doanh mới, kết hợp với mạng lưới phân phối và bán hàng rộng khắp Việt Nam và ở nước ngoài đã giúp Công ty cung cấp hàng cho khách hàng kịp thời, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh và uy tín của thương hiệu C&T trên thị trường và với các nhà thầu trong và ngoài nước.
- Trong lĩnh vực xây lắp: Công ty đã trúng thầu và được chỉ định thầu trong các công trình lớn như cầu và hầm Thủ Thiêm, Đại lộ Đông Tây, dự án cải tạo môi trường nước kênh Nhiêu Lộc- Thị Nghè, nhà máy nhiệt điện Ô Môn – Cần Thơ, … Những công trình này đã được các đối tác như Obayashi, Hazama, TOA, Tổng Công ty Xây dựng số 1 đánh giá cao và hợp tác chặt chẽ.
- Về công tác tài chính: công tác thu hồi vốn luôn được quan tâm đặc biệt, giảm thiểu rủi ro bị khách hàng chiếm dụng vốn, nâng cao hiệu quả quay vòng vốn. Nhờ đó Công ty luôn được các Ngân hàng cho vay đánh giá cao, xem C&T là đối tác chiến lược cùng phối hợp hoạt động để đạt hiệu quả cao.
- Về nguồn nhân lực: Công ty luôn chú trọng đến việc nâng cao năng lực và chất lượng của đội ngũ nhân viên đồng thời có các chính sách phù hợp nhằm thu hút nhân tài để bổ sung và nâng cao tính chuyên nghiệp cùng tác phong làm việc của nhân viên Công ty.

b. Khó khăn

❖ Khách quan:

- Sự cạnh tranh trên thị trường ngày càng khốc liệt giữa các doanh nghiệp trên mọi lĩnh vực hoạt động, không chỉ trong thương mại mà cả trong lĩnh vực xây lắp, đặc biệt là cạnh tranh về giá đã ảnh hưởng không nhỏ tới kết quả kinh doanh của Công ty.
- Các văn bản luật và nghị định mới ban hành liên quan đến đất đai, nhà ở, cùng với tình trạng đóng băng trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản trong năm 2006 đã ảnh hưởng tới lộ trình thực hiện các dự án bất động sản và tác động tới lợi nhuận thực hiện trong năm của Công ty.

❖ Chủ quan

Các nguồn lực (nhân lực và tài lực) có lúc không theo kịp tốc độ phát triển của Công ty. Với nhu cầu vốn lưu động lớn cho hoạt động kinh doanh thương mại và xây lắp, đặc biệt trong lĩnh vực xây dựng cơ sở hạ tầng, trong khi nguồn vốn tự có của Công ty không đáp ứng đủ, Công ty đã sử dụng nguồn vốn vay ngân hàng. Dư nợ vay ngân hàng lớn, lãi suất vay vốn cao làm tăng chi phí tài chính, giảm lợi nhuận.

Trong tình trạng chung về thiếu hụt nhân sự của các công ty xây dựng, cùng với mạng lưới hoạt động rộng khắp, có những thời điểm công trình thi công tập trung, C&T gặp khó khăn trong việc bố trí nhân sự cho các dự án.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành

❖ Vị thế của Công ty trong ngành

- Trong lĩnh vực xây dựng: C&T là nhà thầu phụ uy tín, luôn đảm bảo chất lượng công trình và hoàn thành đúng tiến độ dự án. C&T đang được các nhà thầu nước ngoài đánh giá cao trong đó có TOA, Obayashi, Hazama, Leighton, Penta Ocean, Kepple Land, Taisei, Kajima, Kumagai, Matubeni và Mitsubishi Heavy Industry ... Những nhà thầu này đều có tiêu chuẩn khắt khe trong chọn lựa nhà thầu phụ Việt Nam thi công các công trình có vốn đầu tư nước ngoài, nhưng họ đều lựa chọn C&T làm nhà thầu phụ với sự tin tưởng cao. Chính nhờ vào uy tín và chất lượng công trình mà C&T đang ngày càng được biết đến nhiều hơn trong vai trò nhà thầu phụ của mình. Các công trình Công ty đã tham gia: Công trình nhà máy thuỷ điện Trị An, nhà máy nhiệt điện Phú Mỹ, kè biển Gành Hào-Bạc Liêu, xây dựng hạ tầng khu lấn biển Rạch Giá, khu lấn biển Hà Tiên, kè biển khu du lịch Hòn Tre, Nha Trang, … Ngoài ra, C&T có lợi thế hơn các doanh nghiệp khác khi có hoạt động kinh doanh XNK và sản xuất vật liệu xây dựng hỗ trợ. Vì vậy trong xây dựng các công trình trên, C&T có lợi thế hơn so với các doanh nghiệp khác khi sử dụng sản phẩm của mình, giảm chi phí thi công. Đây cũng là cơ sở để Công ty dự định triển khai thêm lĩnh vực hoạt động mới là xây dựng cảng.
- Đối với lĩnh vực kinh doanh xuất nhập khẩu và vật liệu xây dựng: C&T có mối quan hệ rộng với các đối tác và bạn hàng trong và ngoài nước nên luôn là địa chỉ tin cậy cho các khách hàng khi ký kết hợp đồng xuất nhập khẩu hàng hóa. Công ty luôn đặt uy tín lên hàng đầu, đảm bảo giao hàng cho khách hàng đúng chất lượng, đủ số lượng và đúng thời gian yêu cầu nên rất được khách hàng tín nhiệm. Ngoài ra, Công ty có mối quan hệ mật thiết với nhiều nhà máy sản xuất trong và ngoài nước, đặc biệt trong kinh doanh vật tư xây dựng. C&T đang là đại lý cấp I hay nhà phân phối sản phẩm cho một số nhà sản xuất lớn trong nước. Có hệ thống các chi nhánh trải rộng khắp cả nước, C&T có năng lực phân phối khối lượng lớn vật liệu xây dựng tới khách hàng. Công ty còn là nhà cung cấp nguyên vật liệu chuyên ngành như phôi thép, clinker cho một số nhà sản xuất nói trên. Vì vậy, quan hệ giữa C&T với các nhà sản xuất rất mật thiết, không chỉ đơn thuần là khách hàng với nhà sản xuất mà còn hỗ trợ lẫn nhau trong kinh doanh. Nhờ vậy, Công ty được các nhà sản xuất hỗ trợ về giá bán sản phẩm và dịch vụ theo yêu cầu của nhà thầu thi công. Ví dụ: đối với sắt nguyên liệu dùng trong xây dựng, các công trình thường có yêu cầu riêng về kích cỡ theo bản vẽ thiết kế, C&T có thể đặt nhà máy cắt sẵn theo từng hợp

đồng và vận chuyển hàng tới giao tận công trình. Đây là ưu thế so với các doanh nghiệp kinh doanh vật liệu xây dựng khác khi công ty không phải đầu tư máy móc thiết bị hoặc thuê gia công sản phẩm theo yêu cầu của khách hàng. Có thể nói trong lĩnh vực cung cấp vật tư xây dựng, C&T đã có vị trí khá vững chắc.

- Sản xuất vật liệu xây dựng: Hai sản phẩm hiện có của C&T là đá và bêtông cốt thép dự ứng lực đang có nhu cầu tiêu thụ lớn. Hiện không có nhiều doanh nghiệp kinh doanh sản phẩm này nên C&T có lợi thế cao trong cạnh tranh. Hiện nay, khu vực đồng bằng sông Cửu Long có nhu cầu rất lớn về vật liệu xây dựng như cát, đá do việc xây dựng các công trình giao thông. Với mỏ đá Trà Đuốc – Kiên Giang mới được đưa vào khai thác, C&T có ưu thế về thị trường tiêu thụ do khoảng cách vận chuyển ngắn, thuận tiện. Ngoài ra, trong quá trình xây dựng, nước ta có nhu cầu về xây dựng kè sông, kè biển, kênh dẫn nước, thi công nền móng nhà cao tầng, … ứng dụng cọc ván bê tông cốt thép dự ứng lực với những tính năng nổi trội so với các vật liệu xây dựng truyền thống khác tạo ra thị trường cho sản phẩm bêtông cốt thép dự ứng lực của Công ty phát triển.
- Đầu tư: đây là lĩnh vực hoạt động mới, Công ty vừa bắt tay triển khai thực hiện. Tuy nhiên, C&T có kinh nghiệm nhiều năm trong xây dựng công trình và những dự án C&T chuẩn bị thực hiện đều có tính chiến lược và vị trí thuận lợi như dự án đầu tư phát triển tại khu đô thị mới Hà Tiên, Tổ hợp cao ốc văn phòng, thương mại và căn hộ chung cư cao tầng C&T Plaza và một số dự án tại các quận trung tâm khác như quận 1, quận 5 - TP. HCM. Như vậy, khả năng thành công của các dự án này rất cao.

❖ **Triển vọng phát triển của ngành**

- Bất động sản: Thị trường bất động sản năm 2007 có nhiều khởi sắc so với thời gian hai năm trước. Ước tính tổng số vốn đầu tư và cam kết đầu tư của nước ngoài vào bất động sản từ năm 2004 đến năm 2010 tại Việt Nam lên tới khoảng 9 tỷ USD, trong đó nhà đầu tư Hàn Quốc dẫn đầu về tỷ trọng đầu tư vào nước ta, tiếp theo là Singapore, Malaysia, Hongkong, Đài Loan,… TP. Hồ Chí Minh vẫn là nơi tập trung nhiều dự án với vốn đầu tư cao nhất nước do là nơi tập trung nhiều khu công nghiệp và là trung tâm kinh tế của cả nước. Thị trường bất động sản đang có điều kiện phát triển thuận lợi. Trước hết, luật Kinh doanh bất động sản có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2007 đã tác động tích cực đến thị trường khi tạo ra môi trường pháp lý minh bạch. Thứ hai, thị trường bất động sản Việt Nam đang được các nhà đầu tư nước ngoài đánh giá cao và rót vốn đầu tư. Kinh tế phát triển ổn định và bền vững, nhiều công ty nước ngoài đến Việt Nam tìm hiểu cơ hội đầu tư, tốc độ đô thị hóa nhanh, mức thu nhập của người dân tăng cao là một số yếu tố làm tăng cầu về văn phòng cho thuê, khu thương mại, nhà ở,… Mặt khác, Việt Nam hiện có rất nhiều Việt

kiều có nhu cầu mua nhà trong nước. Nếu quy định cho người nước ngoài và Việt kiều mua nhà được nới lỏng thì thị trường bất động sản sẽ có nhu cầu rất lớn. Thứ ba, cho vay đầu tư cá nhân và tiêu dùng đang trở thành mảng dịch vụ thu lợi nhuận cao của các ngân hàng trong nước, nhiều ngân hàng đang chuẩn bị đưa ra các chương trình cho vay dài hạn và có chính sách ưu đãi cho người có thu nhập ổn định. Từ đó, khả năng mua nhà của những người có thu nhập khá được tăng lên. Thứ tư, các qui hoạch treo và dự án treo đang được rà soát lại và tiến tới xóa bỏ, nhường chỗ cho những dự án khả thi khác. Cầu tăng cao sẽ thúc đẩy thị trường phát triển mạnh trong thời gian tới.

– Xây lắp, xây dựng cơ sở hạ tầng: Hiện trạng về cơ sở hạ tầng của nước ta hiện nay còn yếu với 219.192 km đường bộ, 3,143 km đường sắt, 17.139 km đường sông, khoảng 90 cảng biển lớn nhỏ và 52 sân bay.

Theo chiến lược phát triển giao thông vận tải Việt Nam đến năm 2020, mục tiêu đặt ra là:

STT	CHUYÊN NGÀNH	NHỮNG CHỈ TIÊU CHỦ YẾU ĐẠT ĐƯỢC ĐẾN NĂM 2020
I	**Đường bộ**	
	Cơ sở hạ tầng	- Tổng chiều dài quốc lộ là 20.000 km, trong đó: Xây dựng mới 4.000 km đường cao tốc Nối thông, xây dựng mới 1.000 km quốc lộ - Toàn bộ mạng lưới quốc lộ được nâng cấp, cải tạo đưa vào đúng cấp kỹ thuật
III	**Đường biển**	
	Cơ sở hạ tầng	- Tổng chiều dài các cầu tàu, cầu cảng tổng hợp: 48.000-50.000 m. - Nâng cấp 6.000 m cầu cảng - Xây dựng mới 26.000 m cầu cảng, trong đó: + 3 cảng nước sâu ở 3 khu vực tiếp nhận được tàu 50.000-80.000 DWT. + 1 cảng trung chuyển quốc tế tiếp nhận được tàu 4.000-6.000 TEU. Tất cả các cảng tổng hợp quốc gia đạt tiêu chuẩn quốc tế.
VI	**Giao thông đô thị**	- Tỷ lệ vận tải hành khách công cộng đạt từ 50-60% - Tỷ lệ đất dành cho giao thông đô thị đạt 15-25% - Tại Hà Nội và TP. HCM phát triển phương thức

STT	CHUYÊN NGÀNH	NHỮNG CHỈ TIÊU CHỦ YẾU ĐẠT ĐƯỢC ĐẾN NĂM 2020
		vận tải khối lượng lớn như tàu điện mặt đất, đường sắt trên cao, tàu điện ngầm.
VII	**Giao thông nông thôn**	- Có đường ô tô đến tất cả các xã và hầu hết các thôn bản có điều kiện. - Tỷ lệ mặt nhựa và bê tông xi măng đạt trên 50%

Theo quy hoạch và phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam đến năm 2010, quy hoạch tổng thể của hệ thống cảng biển Việt Nam đến năm 2010 như sau:

Tên cụm cảng	Số cảng và điểm cảng biển
1. Cụm cảng Hải Phòng - Cái Lân, các cảng Bắc Bộ	15 cảng và điểm cảng
2.Cụm cảng Bắc Trung bộ	7 cảng
3. Cụm cảng Trung Trung bộ	8 cảng
4. Cụm cảng Nam Trung bộ	8 cảng và điểm cảng
5. Cụm cảng TP. Hồ Chí Minh - Thị Vải - Vũng Tàu	33 cảng
6. Cụm cảng ĐB sông Cửu Long	11 cảng
7. Cụm cảng Phú Quốc và các đảo phía Tây Nam	1 cảng
8. Cụm cảng Côn Đảo	1 cảng

Có thể thấy cơ sở hạ tầng ở Việt Nam còn yếu và thiếu nhiều. Trong những năm tới, việc xây dựng phát triển cơ sở hạ tầng của Việt Nam được đẩy mạnh tạo điều kiện cho Công ty hoạt động trong lĩnh vực này như C&T cơ hội phát triển.

❖ **Định hướng phát triển của Công ty trong thời gian tới**

Sản xuất, kinh doanh:

- Tiếp tục ổn định và phát triển các mối quan hệ sẵn có và mở rộng để phục vụ cho yêu cầu sản xuất kinh doanh.
- Ổn định vững chắc và từng bước mở rộng, phát triển thị phần.
- Tập trung phát triển mảng dịch vụ xây lắp, trong đó chủ yếu là xây dựng công nghiệp, xây dựng nền móng và hạ tầng giao thông (cảng biển,..).
- Đầu tư trang thiết bị mới, với công nghệ hiện đại phục vụ cho hoạt động xây lắp như robot tự vận hành đóng cọc ván, CDM, bơm phun vữa xi măng gia cố nền móng, …

- Tăng cường đầu tư vào các dự án bất động sản, triển khai việc tham gia đấu thầu máy móc thiết bị quốc tế thông qua văn phòng chi nhánh tại Trung Quốc.
- Phát triển lĩnh vực mới là đầu tư tài chính nhằm tăng hiệu quả hoạt động cho Công ty.
- Mở rộng hoạt động kinh doanh XNK và vật liệu xây dựng với những sản phẩm trong nước đang khan hiếm như kinh doanh cát xây dựng,…

Tiếp thị:

- Đẩy mạnh các hoạt động tiếp thị quảng bá tạo dựng hình ảnh thương hiệu tốt với khách hàng.
- Tăng cường công tác quảng cáo sản phẩm cọc bê tông cốt thép dự ứng lực ứng dụng trong xây dựng các công trình công nghiệp và dân dụng.

Chính sách chất lượng:

Phấn đấu để được cấp Giấy chứng nhận tiêu chuẩn ISO 9001:2000 vào đầu năm 2008.

Tài chính:

- Duy trì tình hình tài chính lành mạnh và ổn định.
- Tăng cường vốn cho đầu tư dự án, đảm bảo an toàn và hiệu quả hoạt động.

Nhân lực:

- Luôn xem nguồn nhân lực là tài sản vô giá, là yếu tố chính mang lại thành công cho Công ty trong những năm qua. Công ty luôn chú trọng đào tạo và đào tạo lại nguồn nhân lực của mình. Công ty có kế hoạch cử các cán bộ chủ chốt đi đào tạo ở nước ngoài nhằm nâng cao trình độ quản lý, chuẩn bị cho việc hội nhập quốc tế và cạnh tranh gay gắt hiện nay.
- Củng cố, tăng cường chất lượng bộ máy và nhân sự, nâng cao tính chuyên nghiệp kết hợp với việc phát triển văn hóa Doanh nghiệp.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Số lượng người lao động trong công ty

Tổng số lao động của Công ty đến thời điểm 31/12/2007 là 402 người, cơ cấu trình độ được thể hiện trong bảng sau:

TRÌNH ĐỘ	SỐ LƯỢNG	TỶ LỆ
Trên Đại học	1	0,25%
Đại học và Cao đẳng	132	32,84%
Trung cấp	10	2,49%
CN Kỹ thuật	169	42,04%
Lao động phổ thông	24	5,97%
Khác	66	16,42%
Tổng cộng	**402**	**100,00%**

9.2. Chính sách đối với người lao động

- ***Chế độ làm việc***: Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày từ thứ 2 đến thứ 6, từ 8h-12h thứ bảy hàng tuần. Nếu Công ty có yêu cầu người lao động làm thêm giờ thì người lao động sẽ được bố trí nghỉ bù hoặc thanh toán tiền lương và phụ cấp theo quy định của Nhà nước.
- ***Nghỉ phép, lễ, tết***: Nhân viên được nghỉ lễ và tết 8 ngày theo quy định của Bộ luật lao động và được hưởng nguyên lương. Những nhân viên làm việc từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm. Người lao động có thể nghỉ phép 01 lần trong năm hoặc trải đều các tháng trong năm. Thời gian nghỉ phép năm được kéo dài đến hết quý 1 năm sau. Trong trường hợp người lao động có kết hôn, ma chay (tứ thân phụ mẫu, vợ, con) thì được nghỉ việc 03 ngày có hưởng lương.
- ***Nghỉ ốm, thai sản:*** Công ty thực hiện đúng các quy định về Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế và các quy định hiện hành khác của Nhà nước về nghỉ ốm. Thời gian nghỉ thai sản là 04 tháng theo quy định và được hưởng trợ cấp Bảo hiểm xã hội thay lương. Ngoài ra, do hoàn cảnh riêng, nữ nhân viên sau khi hết thời gian nghỉ thai sản có thể xin nghỉ thêm nhưng tối đa không quá 3 tháng.
- ***Điều kiện làm việc***: Văn phòng làm việc khang trang, thoáng mát. Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt. Công ty cam kết xây dựng cho tất cả CBCNV môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện để CBCNV phát huy hết khả năng và sức sáng tạo của mình.
- ***Đảm bảo việc làm cho người lao động***: Để giải quyết việc làm cho hơn 400 lao động, Ban Tổng Giám đốc công ty đã có những biện pháp như luôn tích cực, chủ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh, tiếp cận thị trường, đề ra những biện pháp đổi mới trong sản xuất kinh doanh, tăng cường mối quan hệ với các đơn vị trong và ngoài nước nhằm tìm các đối tác thích hợp, mở rộng SXKD đảm bảo cho người lao động có việc làm liện tục, ổn định và nâng cao đời sống.
- ***Chế độ lương***: Công ty thực hiện việc chi trả lương cho nhân viên dựa theo từng bộ phận làm việc. Nhân viên làm việc tại các bộ phận nghiệp vụ văn phòng nhận lương thời gian. Nhân viên tại các khâu sản xuất và các phòng Kinh doanh XNK nhận lương khoán. Chế độ lương khoán đảm bảo cho nhân viên phát huy hết khả năng làm việc và có mức thu nhập tương xứng với năng lực của mình.
- ***Chế độ thưởng***: Nhằm khuyến khích động viên CBCNV trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp vào kết quả chung, Công ty có chính sách thưởng thiết thực, phúc lợi đảm bảo đầy đủ. Ngoài tiền lương, người lao động trong Công ty được thưởng thêm tháng lương thứ 13 và được trích khen thưởng từ quỹ lương của Công ty theo năng suất mà người lao động đã đóng góp vào việc hoàn thành kế hoạch năm.

- ***Bảo hiểm và phúc lợi***: Công ty tham gia đầy đủ chế độ bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế cho tất cả CBCNV theo quy định của Nhà Nước. Nhân viên Công ty khi gặp khó khăn đột xuất hay đau ốm, thành hôn … đều được Công đoàn quan tâm thăm hỏi và giúp đỡ.
- ***Tổ chức công đoàn***: Công đoàn công ty hoạt động khá hiệu quả tạo điều kiện cho CBCNV Công ty được nâng cao đời sống tinh thần và sức khỏe. Công ty thường xuyên thực hiện khen thưởng cho con CBCNV trong Công ty có thành tích học tập tốt, chi thưởng cho CBCNV vào các dịp lễ Tết, ... Mỗi năm, Công ty kết hợp với Công đoàn tổ chức cho CBCNV tham quan nghỉ mát 1 lần từ 4-5 ngày và không bị trừ ngày phép năm.

  Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh vật tư cam kết các chính sách đối với người lao động trong Công ty là nhất quán và luôn hướng tới người lao động để tạo một đội ngũ nguồn nhân lực được phát triển toàn diện, chuyên nghiệp và gắn bó lâu dài vì mục tiêu chung của Công ty.

- **Chính sách tạo nguồn nhân lực:**

- Tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút nhân sự có năng lực vào làm việc tại Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng kinh doanh. Công ty có hệ thống quy chế về tuyển dụng đào tạo rõ ràng. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đề ra những tiêu chuẩn bắt buộc riêng. Song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng yêu cầu cơ bản như: trình độ chuyên môn, tốt nghiệp đúng chuyên ngành, khả năng thích ứng công việc, năng động, nhiệt tình, ham học hỏi, có ý thức sáng tạo. Đối với các vị trí quan trọng, các yêu cầu tuyển dụng khá khắt khe, với các tiêu chuẩn bắt buộc về kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích, quản lý và trình độ ngoại ngữ, tin học … Ngoài lực lượng sẵn có tại đơn vị, Công ty cũng chú trọng bổ sung nguồn nhân lực có chất lượng cao để ngày càng phát triển bộ máy nhân sự đáp ứng kịp thời đòi hỏi của quá trình cạnh tranh và phát triển.

- Chính sách thu hút nhân tài: Công ty có chính sách lương, thưởng xứng đáng với cống hiến chất xám, đặc biệt đối với các nhân viên giỏi và có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan, một mặt để giữ chân nhân viên lâu dài, mặt khác để thu hút lao động có năng lực từ nhiều nguồn khác nhau về làm việc cho Công ty.

- Đào tạo: Công ty coi con người là tài sản quý giá nhất của doanh nghiệp và để phát huy hiệu quả nguồn vốn quý này, Công ty kết hợp chặt chẽ vấn đề đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ và tạo cơ hội phát triển cho nhân viên, luôn tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các khoá huấn luyện nội bộ và bên ngoài nhằm đáp ứng yêu cầu công việc hiện tại cũng như trong tương lai của Công ty. Khi có yêu cầu, Công ty cử nhân viên đi học và đài thọ 100% chi phí học tập cũng như chế độ lương trong thời gian học tập. Người lao động đi học ngoài giờ, nếu có nhu cầu ôn tập trong giờ làm việc được phép của Công ty sẽ được đài thọ bằng 70% lương cơ bản. Người lao động không thuộc diện được Công ty cử đi học nhưng có nguyện vọng đi học trong giờ hành chính, Công ty sẽ thực hiện chế độ tạm hoãn hợp đồng lao động trong thời gian học tập.

- Nâng cao tay nghề: Công ty tổ chức đào tạo lại, nâng cao tay nghề cho người lao động khi có nhu cầu. Những CBCNV được cử đi đào tạo, bồi dưỡng phải cam kết về thời gian phục vụ tại công ty. Nếu vi phạm, người lao động phải bồi thường chi phí đào tạo cho Công ty.

10. Chính sách cổ tức

Công ty tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả. Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của HĐQT, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của năm tới.

Từ khi chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, Xây dựng và Kinh doanh vật tư luôn duy trì mức cổ tức từ 15% trở lên. Trong những năm tới, Công ty phấn đấu giữ vững mức cổ tức là 15%.

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty trình bày bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

a. Trích khấu hao tài sản cố định.

Kể từ năm 2005, tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp khấu hao đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian sử dụng ước tính, phù hợp với Quyết định số 206/2003/QĐ/BTC ngày 12/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về ban hành chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ.

Thời gian khấu hao áp dụng tại Công ty:

- Máy móc thiết bị: 03-07 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn 03-07 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý 03-05 năm

b. Thu nhập bình quân người lao động.

Thu nhập bình quân hàng tháng của người lao động trong Công ty năm 2006 là 2.723.663 đồng/người/tháng, năm 2007 là 3.500.000 đồng/người/tháng. Đây là mức thu nhập khá so với các doanh nghiệp trong cùng lĩnh vực. Đặc biệt trong năm 2007, thu nhập của người lao động trong công ty đã tăng đáng kể. Đối với người lao động làm việc tại các bộ phận nhận lương khoán, thu nhập bình quân cao hơn so với mức lương bình quân toàn Công ty. Công ty đặt ra kế hoạch nâng thu nhập bình quân của người lao động lên trên 3.500.000 đồng/người/tháng trong năm 2008.

c. Thanh toán các khoản nợ đến hạn.

Công ty thực hiện tốt các khoản nợ đến hạn. Căn cứ vào các báo cáo kiểm toán năm 2005 - 2007, Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ.

d. Các khoản phải nộp theo luật định.

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Nhà nước.

e. Trích lập các quỹ.

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và pháp luật hiện hành.

Số dư các quỹ của năm 2006 – 2007 và quý I/2008 như sau:

Đơn vị tính: ngàn đồng

Các quỹ	Năm 2006	Năm 2007	Quý I/2008
Quỹ dự phòng tài chính	3.420.158	3.950.760	4.812.699
Quỹ đầu tư phát triển	3.907.530	6.215.526	9.017.198
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	1.327.039	1.368.683	1.460.961
Tổng cộng	**8.654.727**	**11.534.969**	**15.290.858**

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2006 – 2007 và quyết toán Quý I/2008

f. Tổng dư nợ vay ngân hàng.

Tại thời điểm 31/12/2007, tình hình nợ vay của Công ty như sau:

- Vay và nợ ngắn hạn: Tổng số vay và nợ ngắn hạn là 435.799.895.214 đồng.
- Vay dài hạn: Không có.

g. Tình hình công nợ hiện nay

- ***Các khoản phải thu:***

Đơn vị tính: ngàn đồng

Chỉ tiêu	Năm 2006		Năm 2007		Quý I/2008	
	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn
Phải thu từ khách hàng	307.558.959	-	365.016.301	-	376.060.546	-
Trả trước cho người bán	19.791.106	-	41.491.272	-	66.426.340	-
Phải thu nội bộ	-	-	-	-	-	-
Phải thu theo tiến độ hợp đồng xây dựng	-	-	-	-	-	-
Phải thu khác	10.275.933	-	2.566.296	-		-

					27.710.664	
Dự phòng phải thu khó đòi	(2.800.594)	-	(3.263.991)	-	(3.289.781)	-
Tổng cộng	**334.825.405**	**-**	**405.809.878**	**-**	**466.907.769**	**-**

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2006-2007 và quyết toán quý I/2008 của C&T

– **Các khoản phải trả:**

Đơn vị tính: Ngàn đồng

Chỉ tiêu	Năm 2006		Năm 2007		Quý I/2008	
	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn
Nợ ngắn hạn	**506.065.863**	**-**	**643.124.735**	**-**	**805.341.372**	**-**
Vay và nợ ngắn hạn	364.225.372	-	435.799.895	-	506.211.140	-
Phải trả cho người bán	71.332.620	-	146.938.859	-	149.125.653	-
Người mua trả tiền trước	23.598.224	-	24.015.012	-	103.267.186	-
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	11.161.451	-	3.144.714	-	4.287.409	-
Phải trả CNV	1.496.650	-	4.221.377	-	4.517.429	-
Chi phí phải trả	6.439.691	-	5.923.409	-	9.911.961	-
Phải trả nội bộ	-	-	-	-	-	-
Phải trả theo tiến độ kế hoạch HĐXD	5.641.162		11.154.654		10.821.854	-
Các khoản phải trả phải nộp khác	18.688.496	-	9.224.534	-	14.496.459	-
Dự phòng phải trả	3.482.196		2.702.281		2.702.281	-
Nợ dài hạn	**91.641.602**	**-**	**93.392.236**	**-**	**145.144.926**	**-**
Tổng	**597.707.465**	**-**	**736.516.971**	**-**	**950.486.298**	**-**

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2006-2007 và quyết toán quý I/2008 của C&T

Công ty không có các khoản nợ quá hạn phải thu hay phải trả. Việc quản lý công nợ tốt đã giúp C&T tạo được uy tín với các ngân hàng trong việc vay vốn đầu tư cho hoạt động kinh doanh.

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu tài chính của Công ty

CHỈ TIÊU	2005	2006	2007
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn = TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,06	1,03	1,00
- Hệ số thanh toán nhanh = (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,97	0,81	0,84
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	90,61%	89,83%	80,96%
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	965,29%	883,13%	425,27%

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho = Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	28,70	19,70	17,61
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,51	2,30	2,19
Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi			
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,86%	0,86%	1,01%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	22,95%	19,52%	11,57%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	2,15%	1,99%	2,20%
- Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	0,86%	0,78%	1,10%

12. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng

12.1 Thành viên HĐQT

a. Bà **Đỗ Thị Ngọc Bình –** Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên: **Đỗ Thị Ngọc Bình**
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 16/01/1957
- Nơi sinh: Hải Dương
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND: 021919917 cấp ngày 18/09/2006 tại TP. Hồ Chí Minh
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hải Dương
- Địa chỉ thường trú: 518 Bis An Dương Vương, P. 9, Q. 5, TP. Hồ Chí Minh
- ĐT liên lạc ở cơ quan: (08) 829 5488 – 821 3189
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:
  - 09/1980 – 06/1981 : Công tác tại Tổng Công ty Xây dựng số 1
  - 07/1981 – 05/1987: Cán bộ thống kê Phòng Cung ứng Thu mua - Công ty Cung ứng Vật tư Vận tải
  - 06/1987 – 04/1996: Phó phòng Cung ứng Công ty Cung ứng Vật tư Vận tải

- 05/1996 – 03/1999: Trưởng phòng Kinh doanh XNK Công ty Xây dựng và Kinh doanh vật tư
- 04/1999 – 05/2005: Phó Giám đốc Công ty Xây dựng và Kinh doanh vật tư (sau đó chuyển thành Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh vật tư).
- 06/2005 – nay: Chủ tịch HĐQT Cty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh vật tư.

- Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh vật tư
- Số cổ phiếu nắm giữ: 2.824.120 cổ phiếu (35,30%)

Trong đó: + Sở hữu: 64.120 cổ phiếu (0,80%).

+ Đại diện sở hữu (Vốn Nhà nước): 2.760.000 cổ phiếu.

- Những người có liên quan:

STT	Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ
1	Phạm Bá Linh	Chồng	-
2	Phạm Khánh Duy	Con	-
3	Phạm Khánh Phương	Con	-

- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có.

b. Ông **Nguyễn Phúc Huy** – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Nguyễn Phúc Huy
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 17/10/1951
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND: 023326093 cấp ngày 05/09/1995 tại TP. Hồ Chí Minh
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: 38 Trần Cao Vân, P.6, Q. 3, TP. Hồ Chí Minh
- ĐT liên lạc ở cơ quan: (08) 829 5488 – 821 3189
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng cầu đường

- Quá trình công tác:
  - 07/1975 – 11/1980: Cán bộ Kỹ thuật Công ty XD Xuân Hòa – Bộ Xây dựng
  - 12/1980 – 03/1982: Cán bộ Cục quản lý thi công – Bộ Xây dựng
  - 04/1982 – 06/1983: Cán bộ Kỹ thuật Công ty Cung ứng Vật tư vận tải - Tổng Công ty Xây dựng số 1 – Bộ Xây dựng
  - 07/1983 – 08/1984: Phó phòng Kế hoạch thu mua - Công ty Cung ứng Vật tư vận tải - Tổng Công ty Xây dựng số 1 – Bộ Xây dựng
  - 09/1984 – 04/1985: Trưởng phòng Cung ứng Công ty Cung ứng Vật tư vận tải - Tổng Công ty Xây dựng số 1 – Bộ Xây dựng
  - 05/1985 – 07/1985: Công tác tại Công ty Nhận thầu kỹ thuật dịch vụ xây dựng Ôrăng Angeri - Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội – Bộ Xây dựng
  - 08/1985 – 12/1985: Công tác tại XN Tiếp nhận thiết bị vật tư - Công ty Cung ứng Vật tư vận tải - Tổng Công ty Xây dựng số 1 – Bộ Xây dựng
  - 01/1986 – 10/1986: Phụ trách phòng Cung ứng Công ty Cung ứng Vật tư vận tải - Tổng Công ty Xây dựng số 1 – Bộ Xây dựng
  - 11/1986 – 01/1987: Trưởng phòng Cung ứng Công ty Cung ứng Vật tư vận tải - Tổng Công ty Xây dựng số 1 – Bộ Xây dựng
  - 02/1987 – 02/1990: Trạm trưởng Trạm thu mua tiếp nhận vật tư Công ty Cung ứng Vật tư vận tải - Tổng Công ty Xây dựng số 1 – Bộ Xây dựng
  - 03/1990 – 12/1992: Phụ trách Phòng Kỹ thuật Xây dựng – Công ty Xây dựng và Cung ứng vật tư - Tổng Công ty Xây dựng số 1
  - 01/1993 – nay: Phó Giám đốc Công ty Xây dựng và Cung ứng vật tư - Tổng Công ty Xây dựng số 1 (nay là Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh vật tư)
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGĐ Cty CP Xây dựng và Kinh doanh vật tư
- Số cổ phiếu nắm giữ: 38.940 cổ phiếu (0,49%).

Trong đó: + Sở hữu: 38.940 cổ phiếu.

+ Đại diện sở hữu (Vốn Nhà nước): 0 cổ phiếu.

- Những người có liên quan:

STT	Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ
1	Đỗ Thị Kim Hương	Vợ	28.000 cổ phần
2	Nguyễn Phúc Quang	Con	-
3	Nguyễn Thị Hòa Phương	Con	-

- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có.

c. Ông **Đỗ Đức Minh** – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Đỗ Đức Minh
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 15/08/1958
- Nơi sinh: Hà Tây
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND: 024075159 cấp ngày 07/10/2002 tại TP. Hồ Chí Minh
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Tây
- Địa chỉ thường trú: 53/19 Phạm Phú Thứ, P. 10, Q. Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
- ĐT liên lạc ở cơ quan: (08) 829 5488 – 821 3189
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Thủy lợi
- Quá trình công tác:
  - 02/1983 – 06/1984: Công tác tại Công ty Thi công Cơ giới - Tổng Công ty Xây dựng Sông Đà
  - 07/1984 – 01/1987: Hạ sỹ - Tiểu đoàn 142 – Sư đoàn 565 – Binh đoàn 12
  - 02/1987 – 12/1992: Kỹ sư Công ty Xây dựng số 14 – Tổng Công ty Xây dựng số 1 – Bộ Xây dựng
  - 01/1993 – 02/1994: Phó Giám đốc XN Xây dựng số 2 - Công ty Xây dựng số 14 - Tổng Công ty Xây dựng số 1

- 03/1994 – 06/2001: Trưởng phòng Công ty Xây dựng và Kinh doanh vật tư - Tổng Công ty Xây dựng số 1 – Bộ Xây dựng
- 07/2001 – 07/2003: Phó Giám đốc Công ty Xây dựng và Kinh doanh vật tư - Tổng Công ty Xây dựng số 1 – Bộ Xây dựng
- 08/2003 – 11/2006: Tổng Giám đốc Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh vật tư - Tổng Công ty Xây dựng số 1
- 12/2006 – nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh vật tư - Tổng Công ty Xây dựng số 1

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó TGĐ Cty CP Xây dựng và Kinh doanh vật tư
- Số cổ phiếu nắm giữ: 36.000 cổ phiếu (0,45%).

Trong đó: + Sở hữu: 36.000 cổ phiếu.

+ Đại diện sở hữu (Vốn Nhà nước): 0 cổ phiếu.

- Những người có liên quan:

STT	Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ
1	Nguyễn Thị Việt	Vợ	-
2	Đỗ Đức Thanh Long	Con	-
3	Đỗ Hoàng Duy	Con	-

- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có.

d. Ông **Hoàng Ngọc Minh –** Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Hoàng Ngọc Minh
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 24/06/1952
- Nơi sinh: Hà Nội.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND: 022540754 cấp ngày 11/06/1997 tại TP. Hồ Chí Minh
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nam Định

- Địa chỉ thường trú: D11 Khu An Lộc, Nguyễn Oanh, P. 17, Q. Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh
- ĐT liên lạc ở cơ quan: (08) 829 5488 – 821 3189
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng
- Quá trình công tác:
  - 1983 - 1985: Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty Xây lắp CNTP II.
  - 1986 – 1992: Giám đốc XN Xây lắp số 7 – Bộ NN và CNTP
  - 1993 – 2002: Đội trưởng đội XD số 1 – Công ty Xây dựng và Kinh doanh vật tư - Tổng Công ty Xây dựng số 1
  - 2003 – 05/2004: Trưởng phòng Quản lý Dự án - Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh vật tư
  - 06/2004 – nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh vật tư - Tổng Công ty Xây dựng số 1
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó TGĐ Cty CP Xây dựng và Kinh doanh vật tư
- Số cổ phiếu nắm giữ: 54.670 cổ phiếu (0,68%).

Trong đó: + Sở hữu: 54.670 cổ phiếu.

+ Đại diện sở hữu (Vốn Nhà nước): 0 cổ phiếu.

- Những người có liên quan:

STT	Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ
1	Châu Thị Ngọc Tuyết	Vợ	-
2	Hoàng Ngọc Minh Châu	Con	-

- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có.

e. Bà **Nguyễn Thị Minh Hường -** Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Nguyễn Thị Minh Hường
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 20/03/1956
- Nơi sinh: Quảng Ngãi
- Quốc tịch: Việt Nam

- Số CMND: 020049638 cấp ngày 16/06/1995 tại TP. Hồ Chí Minh
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Quảng Ngãi
- Địa chỉ thường trú: 174/36 Chu Văn An, P. 12, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
- ĐT liên lạc ở cơ quan: (08) 829 5604 – 829 5488
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế.
- Quá trình công tác:
  - 09/1975 – 07/1976: NV văn phòng phòng Thương nghiệp Quận 2 – Tp. HCM
  - 08/1976 – 06/1977: NV kế toán Cửa hàng - phòng Thương nghiệp Quận 2 – Tp. HCM
  - 07/1977 – 07/1981: NV Kế toán Công ty Chất đốt TP. HCM
  - 08/1981 – 11/1996: Cửa hàng trưởng – Công ty Tổng hợp Bến Thành Quận 1 – TP. HCM
  - 12/1996 – 04/1999: Phó phòng Kinh doanh XNK – Công ty Xây dựng và Kinh doanh vật tư
  - 05/1999 – nay: Trưởng phòng Kinh doanh XNK - Công ty Xây dựng và Kinh doanh vật tư (nay là Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh vật tư).
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng Kinh doanh XNK Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh vật tư
- Số cổ phiếu nắm giữ: 40.000 cổ phiếu (0,5%).

  Trong đó: + Sở hữu: 40.000 cổ phiếu.

  + Đại diện sở hữu (Vốn Nhà nước): 0 cổ phiếu.
- Những người có liên quan:

STT	Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ
1	Lương Việt Long	Chồng	14.170 cổ phần
2	Lương Việt Thanh Bình	Con	-

- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có.

12.2 Ban Kiểm soát

a. Ông **Phan Trung Huy** – Trưởng Ban Kiểm soát

- Họ và tên: Phan Trung Huy
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 20/11/1976
- Nơi sinh: Vĩnh Phú
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND: 023177628 cấp ngày 20/09/1994 tại TP. Hồ Chí Minh
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Tây
- Địa chỉ thường trú: 30/5 Hoàng Hoa Thám, P.12, Q. Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
- ĐT liên lạc ở cơ quan: (08) 829 5488 – 821 3189
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng – Ngành kỹ thuật công trình
- Quá trình công tác:
  - 06/1999 – 03/2003: Kỹ sư Phòng Quản lý Dự án và Kỹ thuật thi công - Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh vật tư
  - 04/2003 – 05/2004: Phó phòng Quản lý Dự án và Kỹ thuật thi công - Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh vật tư
  - 06/2004 – 03/2005: Phó Phòng Kỹ thuật Thi công Cơ điện - Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh vật tư
  - 04/2005 – 04/2006: Trưởng phòng Đầu tư và Quản lý dự án - Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh vật tư
  - 05/2006 – nay: Trưởng Phòng Kỹ thuật Thi công Cơ điện - Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh vật tư
- Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng BKS kiêm Trưởng Phòng Kỹ thuật Thi công Cơ điện Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh vật tư
- Số cổ phiếu nắm giữ: 60.840 cổ phiếu (0,76%).

  Trong đó: + Sở hữu: 60.840 cổ phiếu.

  + Đại diện sở hữu (Vốn Nhà nước): 0 cổ phiếu.
- Những người có liên quan: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có.

b. Ông **Hà Văn Minh –** Thành viên Ban Kiểm soát

- Họ và tên: Hà Văn Minh
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 08/04/1970
- Nơi sinh: Bình Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND: 024041550 cấp ngày 17/09/2002 tại TP. Hồ Chí Minh
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bình Định
- Địa chỉ thường trú: 245/18 Bình Lợi, P. 13, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
- ĐT liên lạc ở cơ quan: (08) 829 5604 – 829 5488
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế- chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp
- Quá trình công tác:
  - 1998 – 11/2000: NV Kinh doanh CN Qui Nhơn – Công ty Xi măng VLXD Xây lắp Đà Nẵng
  - 12/2000 – 07/2001: NV Kế toán CN Gia Lai - Công ty Xi măng VLXD Xây lắp Đà Nẵng
  - 08/2001 – 03/2004: NV Kinh doanh Phòng Kinh doanh XNK số 3 - Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh vật tư
  - 04/2004 – 04/2005: Trưởng văn phòng đại diện Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh vật tư khu vực Nam Trung Bộ và Tây Nguyên.
  - 05/2005 – 04/2006: Phó Phòng Kinh doanh XNK số 3 - Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh vật tư
  - 05/2006 – nay: Trưởng Phòng Kinh doanh XNK số 3 - Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh vật tư
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên BKS Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh vật tư
- Số cổ phiếu nắm giữ: 6.360 cổ phiếu (0,08%).

  Trong đó: + Sở hữu: 6.360 cổ phiếu.

+ Đại diện sở hữu (Vốn Nhà nước): 0 cổ phiếu.

- Những người có liên quan:

STT	Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ
1	Nguyễn Thị Thanh	Vợ	-
2	Hà Châu Anh	Con	-

- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có.

c. Bà **Võ Ngọc Thảo –** Thành viên Ban Kiểm soát

- Họ và tên: Võ Ngọc Thảo
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 16/05/1979
- Nơi sinh: Tây Ninh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND: 290691944 cấp ngày 02/06/1997 tại Tây Ninh
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Tây Ninh
- Địa chỉ thường trú: 390/2 CMT8, P. 10, Quận 3, TP. HCM
- ĐT liên lạc ở cơ quan: (08) 829 5488 – 821 3189
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính
- Quá trình công tác:
  - 05/2002 – 09/2005: NV Kế toán Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh vật tư
  - 10/2005 – nay: NV Kế toán Phòng Tài chính Kế toán – Tổng Công ty xây dựng số 1
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên BKS Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh vật tư
- Số cổ phiếu nắm giữ: 2.000 cổ phiếu (0,03%).

  Trong đó: + Sở hữu: 2.000 cổ phiếu.

  + Đại diện sở hữu (Vốn Nhà nước): 0 cổ phiếu.
- Những người có liên quan:

STT	Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ
	Nguyễn Bá Hồng	Chồng	14.700 cổ phần

- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có.

12.3 Ban Tổng Giám đốc

a. Ông **Phạm Anh Tuấn –** Tổng Giám đốc

- Họ và tên: Phạm Anh Tuấn
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 04/11/1964
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND: 023625719 cấp ngày 17/02/1998 tại TP. Hồ Chí Minh
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thái Bình
- Địa chỉ thường trú: 168/4 Bàu Cát 1, P. 12, Q. Tân Bình , TP. Hồ Chí Minh
- ĐT liên lạc ở cơ quan: (08) 829 5488 – 821 3189
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế Ngoại thương
- Quá trình công tác:
  - 03/1987 - 1989: Chiến sỹ phòng Hậu cần – Sư đoàn 327 – Quân khu 1
  - 1990 – 03/1997: Giáo viên trường Kinh tế đối ngoại – Bộ Thương mại
  - 04/1997 – 01/1999: Công tác tại Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh vật tư
  - 02/1999 – 03/2003: Phó phòng Kinh doanh XNK - Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh vật tư
  - 04/2003 – 06/2004: Trưởng phòng Kinh doanh XNK số 2 - Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh vật tư
  - 07/2004 – 11/2006: Giám đốc Công ty CP Xây dựng và Thương mại Ban Tích

- 12/2006 – nay: Tổng Giám đốc Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh vật tư

- Chức vụ công tác hiện nay: Tổng Giám đốc Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh vật tư
- Số cổ phiếu nắm giữ: 28.360 cổ phiếu (0,35%).

  Trong đó: + Sở hữu: 28.360 cổ phiếu.

  + Đại diện sở hữu (Vốn Nhà nước): 0 cổ phiếu.
- Những người có liên quan:

STT	Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ
1	Trương Thị Mỹ Liên	Vợ	-
2	Phạm Anh Thư	Con	-
3	Phạm Mỹ Tâm	Con	-

- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có.

b. Ông **Đỗ Đức Minh –** Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Xin xem phần c –Hội đồng quản trị

c. Ông **Trần Công Quốc Bảo** – Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: Trần Công Quốc Bảo
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 07/01/1976
- Nơi sinh: TP. Hồ Chí Minh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND: 022805180 cấp ngày 06/02/2002 tại TP. Hồ Chí Minh
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Long An
- Địa chỉ thường trú: 18 Lê Quang Sung, P. 6, Q. 6, TP. Hồ Chí Minh
- ĐT liên lạc ở cơ quan: (08) 829 5488 – 821 3189
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế đối ngoại
- Quá trình công tác:

- 02/1998 – 03/2003: NV Phòng Kinh doanh XNK - Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh vật tư
- 04/2003 – 08/2005: Phó phòng Kinh doanh XNK - Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh vật tư
- 09/2005 – 09/2006: Trưởng phòng Kinh doanh XNK số 4 - Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh vật tư
- 10/2006 – nay: Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh vật tư

- Chức vụ công tác hiện nay: Phó TGĐ Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh vật tư
- Số cổ phiếu nắm giữ: 30.650 cổ phiếu (0,38%).

  Trong đó: + Sở hữu: 30.650 cổ phiếu.

  + Đại diện sở hữu (Vốn Nhà nước): 0 cổ phiếu.
- Những người có liên quan: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có.

d. Ông **Phùng Đạt Đức** – Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: Phùng Đạt Đức
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 06/01/1975
- Nơi sinh: TP. Hố Chí Minh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND: 280581507 cấp ngày 25/05/1999 tại TP. Hồ Chí Minh
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hậu Giang
- Địa chỉ thường trú: C04/2 C.cư 41 Bis Điện Biên Phủ, P.25, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
- ĐT liên lạc ở cơ quan: (08) 829 5488 – 821 3189
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế đối ngoại
- Quá trình công tác:

- 02/1998 – 03/2003: NV Phòng Kinh doanh XNK - Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh vật tư
- 04/2003 – 04/2004: Phó Phòng Kinh doanh XNK số 2 - Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh vật tư
- 05/2004 – 05/2005: Trưởng Phòng Kinh doanh XNK số 2 - Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh vật tư
- 06/2006 – nay: Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh vật tư

- Chức vụ công tác hiện nay: Phó TGĐ Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh vật tư
- Số cổ phiếu nắm giữ: 15.750 cổ phiếu (0,20%).
- Trong đó: + Sở hữu: 15.750 cổ phiếu.
- + Đại diện sở hữu (Vốn Nhà nước): 0 cổ phiếu.
- Những người có liên quan:

STT	Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ
1	Lưu Thị Kiều Trâm	Vợ	1.000 cổ phần
2	Phùng Đức Kiên	Con	-

- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có.

e. Ông **Nguyễn Phúc Huy**- Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Xin xem phần b –Hội đồng quản trị

f. Ông **Hoàng Ngọc Minh** - thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Xin xem phần d –Hội đồng quản trị

12.4 Kế toán trưởng

Bà **Nguyễn Thị Thanh Hương** - Kế toán trưởng

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Hương
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 09/06/1968
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND: 023188241 cấp ngày 12/07/1994 tại TP. Hồ Chí Minh

- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thừa Thiên Huế
- Địa chỉ thường trú: 200/4 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P. 21, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
- ĐT liên lạc ở cơ quan: (08) 829 5488 – 821 3189
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:
  - 02/1988 – 01/1996: Kế toán Công ty Xây dựng và Kinh doanh vật tư
  - 02/1996 – 03/2003: Phó Phòng Tài chính Kế toán Công ty Xây dựng và Kinh doanh vật tư
  - 04/2003 – nay: Kế toán trưởng Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh vật tư
- Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh vật tư
- Số cổ phiếu nắm giữ: 14.500 cổ phiếu (0,18%).

  Trong đó: + Sở hữu: 14.500 cổ phiếu.

  + Đại diện sở hữu (Vốn Nhà nước): 0 cổ phiếu.
- Những người có liên quan:

STT	Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ
1	Trần Đình Lập	Chồng	11.740 cổ phần
2	Trần Thị Thanh Hiền	Con	-
3	Trần Thị Thanh Hoa	Con	-
4	Trần Thị Thanh Tâm	Con	-

- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có.

13. Tài sản

Giá trị tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2007

Đơn vị: triệu đồng

Tài sản	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Nhà cửa, vật kiến trúc	5.905	148	5.757
Máy móc thiết bị	22.753	11.334	11.419
Phương tiện vận tải truyền dẫn	3.550	1.839	1.710

Thiết bị, dụng cụ quản lý	808	422	386
Tổng cộng	**33.015**	**13.743**	**19.272**

Một số tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2007

STT	Tên tài sản	Diện tích	Tình trạng
1	Đất khu đô thị mới Hà Tiên	100 ha	Đã có sổ đỏ
2	Đất khu đô thị Rạch Giá	12 ha	Đã có sổ đỏ
3	Phường An Phú Quận 2	15.000 m2	Đã có sổ đỏ
4	Mỏ đá Trà Đuốc	17,6 ha	Hợp đồng khai thác trong 25 năm
5	Phường Cầu Kho Quận 1	7.200 m2	Đã có sổ đỏ

14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

STT	Chỉ tiêu	Thực hiên 2007 (triệu đồng)	KH 2008 (triệu đồng)
1	Vốn điều lệ	80.000	120.000
2	Doanh thu thuần	1.988.882	2.100.000
3	Lợi nhuận trước thuế	23.197	36.000
4	Lợi nhuận sau thuế	20.040	25.920
5	Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,01%	1,23%
6	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ (*)	31,81%	23,6%
7	Cổ tức (bằng tiền mặt)	15%	15%

(*): Vốn điều lệ bình quân năm 2007 là 63 tỷ đồng, năm 2008 là 110 tỷ đồng

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh vật tư căn cứ vào tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty trong thời gian vừa qua cùng với tiến độ triển khai của các dự án đầu tư Công ty đang thực hiện để lập kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận cho năm 2007 như trên.

❖ Kế hoạch tăng vốn trong thời gian tới

ĐHĐCĐ thường niên năm 2007 của Công ty đã thông qua kế hoạch tăng vốn lên 100 tỷ nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng vốn của Công ty. Hiện nay, C&T đã thực hiện xong việc tăng vốn đợt 1 theo kế hoạch (tăng vốn điều lệ từ 46 tỷ lên 80 tỷ đồng) nhằm đáp ứng điều kiện niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP HCM và bổ sung vốn cho một số dự án đang triển khai của Công ty. Công ty đã xin ý kiến cổ đông tăng vốn điều lệ lên 120 tỷ đồng tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2008. Việc tăng vốn này nhằm đầu tư cho các dự án của Công ty trong năm 2008 với tổng nhu cầu vốn là 195 tỷ đồng (dự án Hà Tiên, dự án C&T Plaza và góp vốn vào Công ty Đầu tư và Phát triển Phước Hòa). Đối tượng phát hành và thời gian phát hành sẽ được HĐQT bàn bạc và trình ĐHĐCĐ quyết định.

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu phân tích và đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh vật tư. Nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đưa ra là có tính khả thi và Công ty có thể đảm bảo được tỷ lệ chi trả cổ tức hàng năm như kế hoạch. Chúng tôi cũng cho rằng, tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức như kế hoạch của Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh vật tư đề ra là hợp lý, đảm bảo nguồn lợi nhuận giữ lại để tiếp tục tái đầu tư nhằm duy trì tốc độ tăng trưởng trong tương lai.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết

Không có

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết

Không có

V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. **Loại chứng khoán:** Cổ phiếu phổ thông
2. **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phiếu.
3. **Tổng số chứng khoán niêm yết:** 8.000.000 cổ phiếu
4. **Số lượng cổ phiếu, trái phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành**

Khi Công ty được cấp phép niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh, thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc, Thành viên Ban Kiểm soát và kế toán trưởng của Công ty sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 100% trong 6 tháng đầu tiên kể từ ngày niêm yết và 50% trong 6 tháng tiếp theo.

Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng 100% trong 6 tháng đầu tiên: 392.190 cổ phiếu (tương đương 4,9% vốn điều lệ).

5. **Phương pháp tính giá:** giá niêm yết dự kiến được tính theo phương pháp so sánh P/E.

Công ty C&T hoạt động đa ngành nghề, tham gia vào nhiều lĩnh vực kinh doanh, do đó không thể áp dụng việc đánh giá Công ty so với một ngành nào đó riêng biệt. Hơn nữa,

C&T là Công ty chưa niêm yết, nên khó xác định chính xác giá thị trường của Công ty tại thời điểm này. Vì vậy, giá niêm yết dự kiến của C&T sẽ được xác định dựa trên chỉ tiêu so sánh với một số công ty niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh có lĩnh vực hoạt động kinh doanh giống C&T ở từng mảng hoạt động như sau:

BT6: Công ty CP Bê tông 620 Châu Thới hoạt động trong lĩnh vực xây dựng cơ sở hạ tầng, có sản phẩm tương tự C&T trong hoạt động xây dựng.

SMC: Công ty CP Đầu tư và kinh doanh thương mại SMC hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh sắt thép.

HMC: Công ty CP Kim khí TP. Hồ Chí Minh hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh sắt thép và vật liệu xây dựng.

Tại thời điểm 22/04/2008:

Công ty	BT6	SMC	HMC
P/E	16,74	8,3	10,58

Có thể thấy chỉ số P/E của các công ty niêm yết kinh doanh vật liệu xây dựng trung bình là 9,44; P/E của công ty hoạt động về xây dựng cơ sở hạ tầng là 16,74.

EPS 2007 của C&T được tính trên vốn Điều lệ trung bình năm 2007 là 3.214 đồng.

Xét so sánh các chỉ số P/E của các công ty như BT6, SMC và HMC thì chỉ số P/E của cổ phiếu C&T được xác định vào khoảng 14. Tương ứng với chỉ số P/E này và EPS 2007 của Công ty là 3.214 đồng thì giá cổ phiếu của Công ty như sau:

Giá cổ phiếu C&T = EPS (năm 2007) * chỉ số P/E (so sánh với các DN khác)

= 3.214 x 14

= 44.996 đồng

6. Giá niêm yết dự kiến: 45.000 đồng/cổ phiếu

7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Trong trường hợp niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán, tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Quyết định số 238/2006/QĐ-TTg ngày 29/9/2006 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam và thông tư số 90/2006/TT-BTC ngày 17 tháng 10 năm 2006 của Bộ tài Chính hướng dẫn thi hành Quyết định số 238/2006/QĐ-TTg, trong đó qui định tổ chức, cá nhân nước ngoài mua, bán cổ phiếu trên Thị trường Chứng khoán Việt Nam được nắm giữ tối đa là 49% tổng số cổ phiếu chào bán của tổ chức chào bán.

8. Các loại thuế có liên quan

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện nay Công ty đang nộp là 28%.

Theo Thông tư số 100/2005/TT-BTC ngày 20/10/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thuế GTGT và thuế thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán trên lãnh thổ Việt Nam:

- ✓ Các tổ chức, cá nhân đầu tư được miễn thuế thu nhập cá nhân và thuế thu nhập doanh nghiệp đối với khoản thu nhập từ cổ tức được nhận.
- ✓ Các cá nhân đầu tư sẽ được miễn thuế thu nhập cá nhân đối với khoản thu nhập từ việc đầu tư vào cổ phần của doanh nghiệp chào bán.
- ✓ Tổ chức đầu tư trong và ngoài nước có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu thuế thu nhập doanh nghiệp từ việc mua, bán cổ phiếu của doanh nghiệp chào bán.
- ✓ Tổ chức đầu tư nước ngoài không đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

1. Tổ chức tư vấn niêm yết.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.

Trụ sở chính: Số 8 Lê Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 928 8888 Fax: (84-4) 928 9888

Chi nhánh: 11 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 9141 993 Fax: (84-8) 9141 991

Website : www.bvsc.com.vn

2. Tổ chức kiểm toán.

Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn (A&C).

Địa chỉ: 229 Đồng Khởi, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 8 272 295 Fax: (08) 8 272 300

VII. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh**
2. **Phụ lục II: Điều lệ công ty**
3. **Phụ lục III: Báo cáo kiểm toán năm 2006-2007 và quyết toán quý I/2008**
4. **Phụ lục IV : Các tài liệu liên quan khác**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2008

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ

CHỦ TỊCH HĐQT	**TỔNG GIÁM ĐỐC**
ĐỖ THỊ NGỌC BÌNH	**PHẠM ANH TUẤN**
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT	**KẾ TOÁN TRƯỞNG**
PHAN TRUNG HUY	**NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG**

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH TP. HỒ CHÍ MINH

VÕ HỮU TUẤN